TT Thông tin - Thư viện
1144261 M

VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT THI ĐẤU BÓNG RỔ

NHÀ XUẤT BẢN
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT THI ĐẤU
BÓNG RỔ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU
796.323
PHÒNG ĐỌC

NHÀ XUẤT BẢN
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Số: 17/QĐ-TCTDTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc áp dụng Luật thi đấu Bóng rổ

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục Thể thao trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ vào việc thay đổi Luật thi đấu của Liên đoàn Bóng rổ thế giới;

Căn cứ nhu cầu về phát triển và nâng cao thành tích môn bóng rổ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng rổ do Liên đoàn Bóng rổ Thế giới ban hành gồm 8 chương, 50 điều.

Điều 2. Luật thi đấu Bóng rổ được áp dụng thống nhất tại các cuộc thi đấu Bóng rổ trong toàn quốc và thi đấu quốc tế tại Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thể dục thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu VT, TTTTC, Kiên (70)

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)
Vương Bích Thắng

Chương I

TRẬN ĐẤU

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. Trận đấu Bóng rổ

Một trận đấu Bóng rổ được thi đấu bởi hai đội, mỗi đội có năm vận động viên (cầu thủ). Mục đích của mỗi đội là ném bóng ghi điểmvào rổ của đối phương và ngăn cản không cho đối phương ném bóng vào rổ của đội mình.

Trận đấu được điều khiển bởi các trọng tài, trọng tài bàn thư ký và một giám sát trận đấu.

1.2. Rổ của đối phương và rổ của đội mình

Rổ bị một đội tấn công là rổ của đội đối phương và rổ được phòng thủ bởi một đội là rổ của đội đó.

1.3. Đội thắng

Khi kết thúc thời gian thi đấu, đội nào có số điểm ghi được nhiều hơn sẽ là đội thắng.

Chương II

KÍCH THƯỚC SÂN VÀ TRANG THIẾT BỊ THI ĐẤU

ĐIỀU 2. KÍCH THƯỚC SÂN

2.1. Sân thi đấu

Sân thi đấu có mặt phẳng, cứng, không có chướng ngại vật (hình 1). Chiều dài sân là 28 mét và chiều rộng là 15 mét, được tính từ mép trong của các đường biên.

2.2. Sân sau

Sân sau của một đội bao gồm rổ của đội đó, mặt trước của bảng rổ và phần sân thi đấu được giới hạn bởi đường cuối sân phía sau rổ của đội đó, hai đường biên dọc và đường giữa sân.

2.3. Sân trước

Sân trước của một đội bao gồm rổ của đối phương, mặt trước của bảng rổ và phần sân được giới hạn bởi đường cuối sân phía sau rổ của đối

phương, hai đường biên dọc và cạnh trong của đường giữa sân gần rổ của đối phương.

2.4. Đường kẻ

Tất cả những đường kẻ trên sân đều được kẻ bằng màu trắng, có chiều rộng là 5cm và được nhìn thấy rõ ràng.

2.4.1 Đường biên.

Sân thi đấu được xác định bởi các đường giới hạn bao gồm: Hai đường biên cuối sân, hai đường biên dọc. Những đường biên này nằm ở phía ngoài sân thi đấu.

2.4.2 Đường giữa sân, vòng tròn giữa sân và hai nửa vòng tròn ném phạt.

Đường giữa sân được kẻ từ hai điểm giữa của hai đường biên dọc, song song với hai đường cuối sân và được kéo dài thêm ra ngoài 0,15m mỗi bên. Đường giữa thuộc về sân sau.

Vòng tròn giữa sân được vẽ ở giữa sân thi đấu và có bán kính là 1,80m tính từ tâm điểm tới mép ngoài của vòng tròn. Nếu bên trong vòng tròn sơn màu thì phải được sơn cùng màu với hai khu vực giới hạn.

Hai nửa vòng tròn ném phạt được vẽ trên sân thi đấu, có bán kính là 1,80m tính từ mép ngoài của vòng tròn và có tâm là điểm giữa của đường ném phạt.

2.4.3. Hai đường ném phạt, hai khu vực giới hạn và những vị trí tranh bóng khi ném phạt.

Đường ném phạt dài 3,60m, được kẻ song song với đường cuối sân, mép ngoài của đường ném phạt cách mép trong của đường cuối sân là 5,80m.

Điểm giữa của đường ném phạt nằm trên một đường thẳng tưởng tượng nối điểm giữa của hai đường cuối sân.

Hai khu vực giới hạn là hai hình chữ nhật được kẻ trên sân thi đấu, được giới hạn bởi đường ném phạt kéo dài có chiều dài là 4,90m và một đường kẻ nằm trên đường cuối sân cách điểm giữa của đường cuối sân là 2,45m tính từ mép ngoài của khu vực giới hạn. Những đường kẻ này kể cả đường cuối sân đều thuộc khu vực giới hạn. Bên trong khu vực giới hạn phải được sơn cùng màu và cùng mầu với vòng tròn giữa sân.

Những khu vực tranh bóng khi ném phạt dọc theo hai bên của khu vực giới hạn, được quy định như ở hình 2.

2.4.4. Khu vực 3 điểm.

Khu vực 3 điểm của một đội là toàn bộ mặt sân thi đấu, trừ khu vực gần rổ của đối phương (hình 1 và hình 3) và được giới hạn như sau:

- Hai đường thẳng song song xuất phát từ

đường cuối sân và vuông góc với đường cuối sân, có chiều dài là 2,99m và mép ngoài của đường thẳng này cách mép trong của đường biên dọc là 0,90m.

- Một đường vòng cung có tâm là điểm chiếu của tâm vòng rổ của đối phương và có bán kính là 6,75m tính từ mép ngoài của vòng cung. Điểm chiếu của tâm vòng rổ cách mép trong điểm giữa của đường cuối sân là 1,575m.

Đường vòng cung sẽ tiếp xúc với hai đường thẳng song song với đường biên dọc.

2.5. Khu vực ghế ngồi của đội

Hai khu vực băng ghế của đội được bố trí ở bên ngoài sân thi đấu và được giới hạn bởi những đường kẻ như ở hình1.

Trong khu vực ghế ngồi của đội sẽ có 14 ghế cho huấn luyện viên, huấn luyện viên phó, vận động viên dự bị và những người đi theo đội. Những người khác sẽ ngồi phía sau và cách khu ghế ngồi của đội ít nhất là 2m.

2.6. Vạch phát bóng biên

Hai đường kẻ dài 0,15m được kẻ ngoài sân thi đấu trên đường biên dọc đối diện bàn thư ký. Mép ngoài của đường kẻ này cách mép trong của đường cuối sân gần nhất là 8,325m.

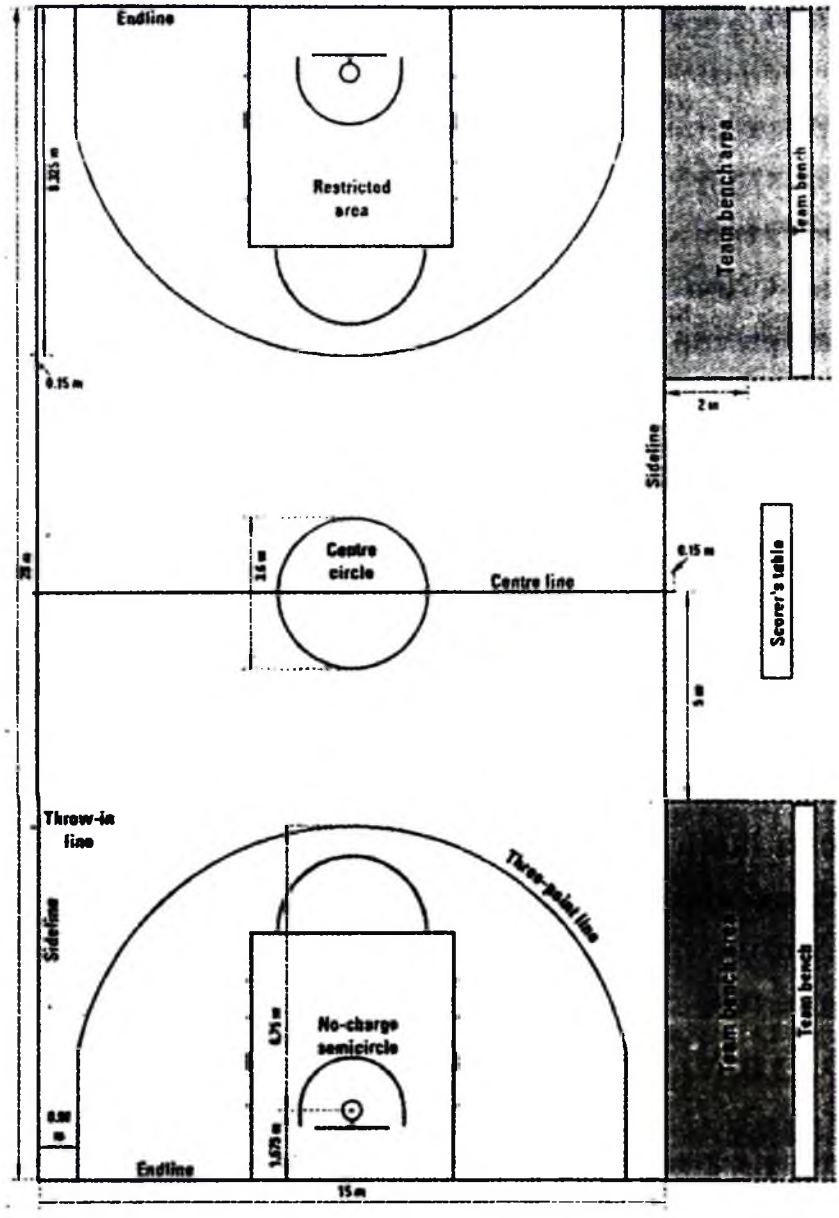

Hình 1. Kích thước sân thi đấu

2.7. Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công

Nửa vòng tròn không có lỗi tấn công được kẻ trên sân thi đấu và được giới hạn bởi:

- Một nửa vòng tròn có bán kính là 1,25m tính từ mép trong của nửa vòng tròn và có tâm là điểm chiếu của tâm vòng rổ. Nửa vòng tròn tiếp xúc với:

- Hai đường thẳng song song thẳng góc với đường cuối sân có chiều dài là 0,375m và có cạnh trong cách điểm chiếu của tâm vòng rổ là 1,25m, và cách mép trong của đường cuối sân là 1,20m.

Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công được kết thúc bởi đường kẻ tưởng tượng song

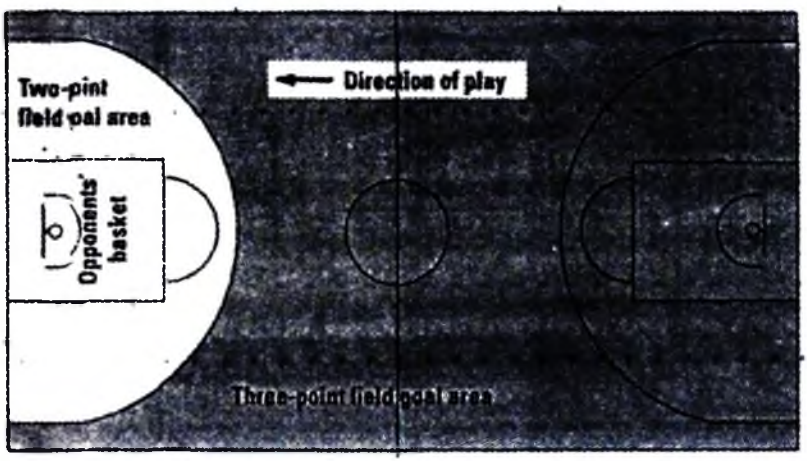

Hình 2. Khu vực giới hạn

song thẳng ngay dưới cạnh trước của bảng rổ.

Đường kẻ của nửa vòng tròn không có lỗi tấn công không thuộc về khu vực của nửa vòng tròn không có lỗi tấn công.

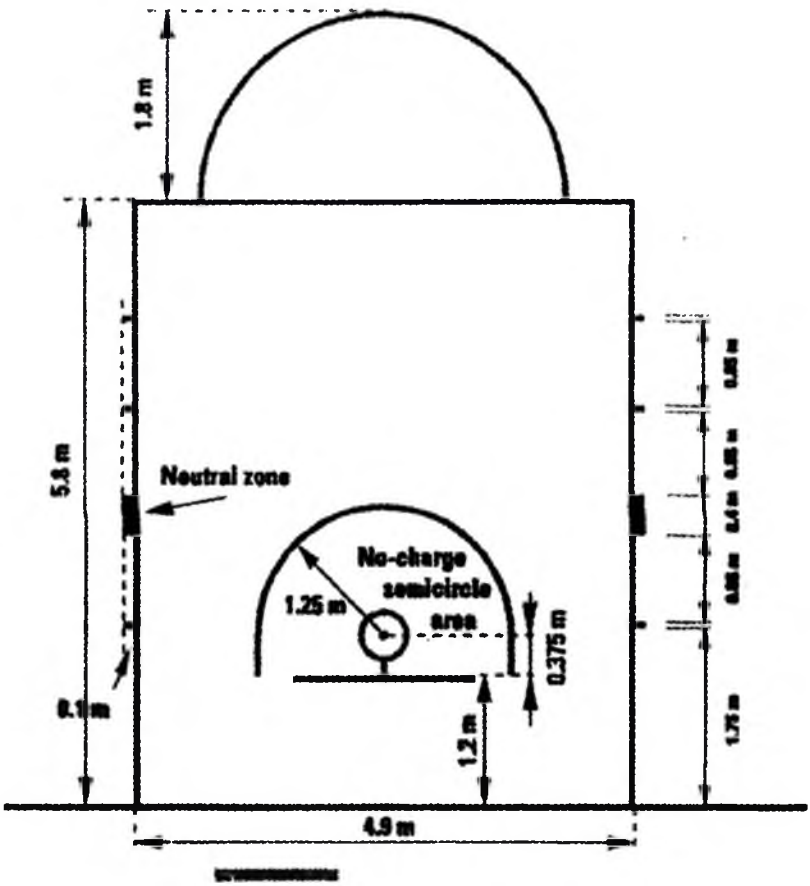

Hình 3. Khu vực 2 / 3 điểm

2.8 Vị trí của bàn thư ký và ghế chuẩn bị thay người.

1 = Người điều khiển đồng hồ 24 giây.

2 = Người điều khiển thời gian thi đấu.

3 = Giám sát thi đấu

4 = Thư ký

5 = Phụ tá của thư ký

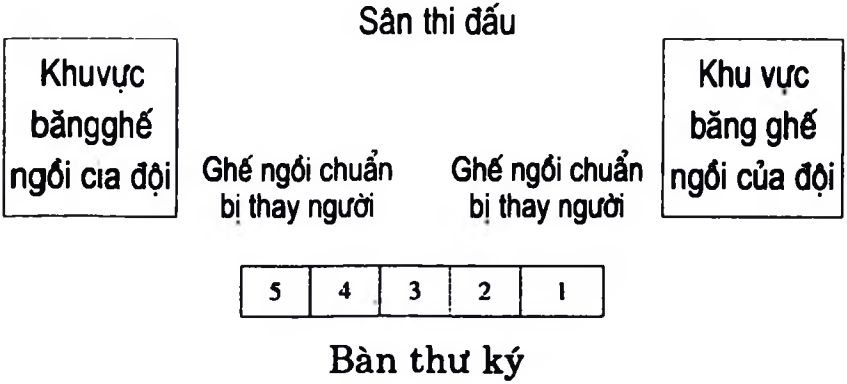

Hình 4. Bàn thư ký và ghế ngồi chuẩn bị thay người

Bàn thư ký phải được đặt trên một mặt sàn phẳng. Phát ngôn viên và cán bộ thống kê có thể ngồi bên cạnh hoặc phía sau bàn thư ký.

ĐIỀU 3. TRANG THIẾT BỊ THI ĐẤU

Trong thi đấu môn Bóng rổ cần có những trang thiết bị sau:

- Bộ bảng rổ gồm:

Bảng.

Vòng rổ (Có bộ phận giảm áp lực) và lưới.

Giá đỡ bảng rổ được bao bọc bởi một lớp đệm bảo vệ.

- Bóng rổ
- Đồng hồ thi đấu.
- Bảng điểm.
- Đồng hồ 24 giây.
- Đồng hồ tính thời gian bóng chết hay thiết bị thích hợp dừng để tính thời gian hội ý.
- Hai thiết bị tín hiệu âm thanh riêng biệt, khác nhau rõ ràng và có âm thanh thật lớn.
- Tờ ghi điểm.
- Bảng báo lỗi cá nhân.
- Bảng báo lỗi đồng đội.
- Mũi tên để thông báo quyền phát bóng biên luân phiên.
- Sàn thi đấu.
- Sân thi đấu.
- Ánh sáng thích hợp.

Để có những thông tin chi tiết về trang thiết bị thi đấu môn bóng rổ cần xem trong Appendix on Basketball Equipment.

Chương III
ĐỘI BÓNG

ĐIỀU 4. ĐỘI BÓNG

4.1. Định nghĩa

4.1.1. Thành viên của đội bóng là những cầu thủ có đủ tư cách để thi đấu khi cầu thủ đó được quyền thi đấu cho một đội theo những quy định chung của điều luật và điều lệ cũng như những quy định về tuổi của Ban tổ chức giải đấu.

4.1.2. Cầu thủ của một đội được quyền thi đấu khi tên của cầu thủ đó được đăng ký ghi vào tờ ghi điểm trước khi bắt đầu trận đấu và không vi phạm phải lỗi truất quyền thi đấu hoặc không phạm 5 lỗi.

4.1.3. Trong thời gian thi đấu, cầu thủ của đội sẽ là

- Cầu thủ chính thức khi cầu thủ đó ở trên sân thi đấu và được quyền thi đấu.
- Cầu thủ dự bị khi anh ta không có mặt ở trên

sân thi đấu nhưng được quyền tham gia thi đấu.

- Không phải là cầu thủ chính thức khi cầu thủ đó phạm phải 5 lỗi và không còn quyền được phép tham gia thi đấu nữa.

4.1.4. Trong thời gian nghỉ giữa các hiệp của trận đấu, tất cả những thành viên của đội đều được coi như là những cầu thủ chính thức.

4.2. Luật quy định

4.2.1. Mỗi đội bóng gồm:

- Không hơn 12 VĐV được quyền tham gia thi đấu, kể cả một đội trưởng.

- Một huấn luyện viên trưởng và một huấn luyện phó.

- Tối đa có 5 thành viên đi theo đội được ngồi ở băng ghế của đội và có những nhiệm vụ đặc biệt như trưởng đoàn, bác sĩ, Vật lý trị liệu, nhân viên thống kê, phiên dịch v.v...

4.2.2. 05 cầu thủ chính thức của mỗi đội sẽ ở trên sân trong thời gian thi đấu và có thể được thay người và khi đó cầu thủ được thay ra sẽ trở thành cầu thủ dự bị.

4.2.3.Cầu thủ dự bị trở thành cầu thủ chính thức và cầu thủ chính thức sẽ trở thành cầu thủ dự bị khi:

- Trọng tài ra ký hiệu cho phép cầu thủ dự bị vào sân thi đấu.

- Trong thời gian hội ý hoặc trong thời gian nghỉ giữa của các hiệp đấu, cầu thủ dự bị đề nghị yêu cầu thay người với thư ký.

4.3. Trang phục thi đấu

4.3.1. Trang phục của các thành viên trong đội gồm:

- Áo thun cùng màu ở phía trước và phía sau.

Tất cả các cầu thủ phải bỏ áo trong quần. Được mặc trang phục áo liền quần.

- Quần thi đấu phải cùng màu ở phía trước và phía sau nhưng không bắt buộc phải cùng mầu với mầu áo.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
PHÒNG ĐỌC

- Các vận động viên của đội phải mang tất cùng một màu.

4.3.2. Mỗi thành viên của đội phải mặc áo có số áo ở phía trước và sau lưng, số áo phải rõ ràng và có màu tương phản với màu áo.

Số áo phải được nhìn thấy rõ ràng và:

- Số áo sau lưng có chiều cao ít nhất là 20cm.
- Số áo trước ngực có chiều cao ít nhất là 10cm.
- Số áo có chiều rộng ít nhất là 2cm.
- Số áo được sử dụng từ số 4 đến số 15.
- Trong các giải đấu cấp quốc gia thì được

phép sử dụng các số bất kỳ nhưng tối đa chỉ có 2 chữ số.

- Các vận động viên của một đội không được mang số áo giống nhau.

- Bất cứ quảng cáo hoặc logo nào cũng phải được đặt cách số áo ít nhất là 5cm.

4.3.3. Trang phục thi đấu của mỗi đội phải có ít nhất là 2 bộ và:

- Đội có tên được ghi trước trong lịch thi đấu (Đội chủ nhà) sẽ mặc trang phục thi đấu màu sáng (Thường là màu trắng).

- Đội có tên được ghi sau trong lịch thi đấu (Đội khách) sẽ mặc trang phục (áo) thi đấu màu tối.

- Tuy nhiên nếu hai đội đồng ý, họ có thể đổi màu áo thi đấu cho nhau.

4.4. Những trang thiết bị khác

4.4.1. Vận động viên được phép sử dụng những dụng cụ thích hợp cho trận đấu.

Không được phép sử dụng bất kỳ dụng cụ nào nhằm làm tăng thêm chiều cao hoặc tầm với hoặc bất kỳ cách nào khác để tạo một lợi thế không công bằng.

4.4.2. Vận động viên không được mang bất kỳ đồ vật nào có thể gây chấn thương cho các vận động khác.

- Những đồ vật không được phép mang đó là:

- Băng bảo vệ ngón tay, bàn tay, cổ tay, khuỷu tay hoặc.

- Những đồ vật có thể làm rách hoặc gây trầy xước da (Móng tay phải cắt ngắn).

- Kẹp buộc tóc, đồ trang sức.

Những đồ vật được phép mang đó là:

- Dụng cụ bảo vệ vai, cánh tay, cẳng chân bằng chất liệu được bao bọc thích hợp.

- Bao cánh tay cùng màu với áo thi đấu.

- Mang tất phải cùng màu với quần thi đấu. Nếu là tất ngắn phải kết thúc ở dưới đầu gối, nếu là tất dài bao kín và kết thúc ở trên đầu gối.

- Băng bảo vệ đầu gối nếu được bao phủ đúng quy định.

- Dụng cụ bảo vệ mũi, ngay cả nếu được làm bằng chất liệu cứng.

- Dụng cụ bảo vệ răng không màu.

- Kính đeo mắt nếu không gây nguy hiểm cho cầu thủ khác.

- Băng buộc đầu có chiều rộng tối đa 5cm, không làm xước da, bằng vải, bằng nhựa dẻo hoặc cao su nhưng phải cùng màu với áo thi đấu.

- Dụng cụ bảo vệ cánh tay, vai, chân... không màu.

4.4.3. Bất kỳ vật dụng nào khác không được nói đến trong điều luật này thì phải được sự chấp thuận của Giám sát Kỹ thuật của FIBA.

ĐIỀU 5. VẬN ĐỘNG VIÊN BỊ CHẤN THƯƠNG

5.1. Trọng tài có thể dừng trận đấu khi có vận động viên bị chấn thương.

5.2. Nếu có chấn thương trong khi bóng đang sống, trọng tài sẽ không thổi còi cho đến khi đội đang kiểm soát bóng sống ném rổ, mất quyền kiểm soát bóng, hai bên cùng giữ bóng hoặc bóng trở thành bóng chết. Trong trường hợp cần thiết, để bảo vệ một vận động viên bị chấn thương, trọng tài có thể cho dừng ngay trận đấu.

5.3. Nếu một vận động viên bị chấn thương không thể tiếp tục thi đấu ngay (trong khoảng 15 giây) hoặc nếu cần được săn sóc, anh ta phải thay người trừ khi đội của anh ta có ít hơn 5 vận động viên thi đấu ở trên sân.

5.4. Những người ở khu vực ghế ngồi của đội: huấn luyện viên, trợ lý huấn luyên viên hoặc các vận động viên dự bị có thể vào sân thi đấu khi được sự cho phép của trọng tài để săn sóc hỗ trợ vận động viên bị chấn thương trước khi anh ta được thay thế.

5.5. Bác sĩ có thể vào trong sân thi đấu mà

không cần được sự đồng ý của trọng tài nếu trong trường hợp theo nhận định của bác sĩ, vận động viên bị chấn thương cần được chăm sóc y tế ngay.

5.6. Trong trận đấu, bất kỳ một vận động viên nào bị chảy máu hoặc có vết thương hở miệng cần phải được thay người ngay. Anh ta chỉ có thể trở lại sân thi đấu sau khi máu ngừng chảy và vết thương được băng bó an toàn.

5.7. Trong thời gian hội ý của một trong hai đội mà có vận động viên bị chấn thương hoặc bị chảy máu hoặc có vết thương hở miệng được băng bó an toàn trước khi có tín hiệu âm thanh của thư ký cho thay người, vận động viên bị chấn thương có thể được tiếp tục thi đấu.

5.8. Những vận động viên được huấn luyện viên chỉ định thi đấu đầu tiên có thể được thay ra trong trường hợp bị chấn thương. Trong trường hợp này, đối phương cũng được quyền thay người bằng số người bị chấn thương, nếu có yêu cầu

ĐIỀU 6. ĐỘI TRƯỞNG - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

6.1 Đội trưởng (CAP) là một vận động viên chính thức được huấn luyện viên chỉ định để đại diện cho đội bóng ở trên sân thi đấu. Anh ta có

thể tiếp xúc một cách lịch sự với trọng tài trong trận đấu để có những thông tin khi cần thiết, tuy nhiên chỉ được phép khi bóng đã chết và đồng hồ thi đấu đã dừng.

6.2 Ngay sau khi kết thúc trận đấu, đội trưởng sẽ thông báo cho trọng tài chính nếu đội của anh ta có khiếu nại về kết quả của trận đấu và ký vào biên bản nơi có đánh dấu "Chữ ký của đội trưởng trong trường hợp có khiếu nại".

ĐIỀU 7. HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

7.1. Ít nhất là 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi huấn luyện viên hoặc người đại diện của ông ta sẽ trao cho trọng tài thư ký danh sách có số áo của các vận động viên có đủ tư cách thi đấu, tên của đội trưởng, huấn luyện viên trưởng và huấn luyện phó. Những vận động viên đã được ghi tên đăng ký trong tờ ghi điểm sẽ được quyền tham gia thi đấu, ngay cả khi họ đến sân muộn sau khi thời gian thi đấu đã bắt đầu.

7.2. Ít nhất là 10 phút trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi huấn luyện viên sẽ khẳng định lại tên và số áo của VĐV và HLV cùng tên của 5 VĐV thi đấu đầu tiêu bằng cách ký tên vào tờ ghi điểm. Huấn luyện viên đội A sẽ thực hiện trước trong việc cung cấp thông tin này.

7.3. Những người ở khu vực ghế ngồi của đội chỉ là những cá nhân được phép ngồi trên băng ghế và ở trong khu vực ghế ngồi của đội.

7.4. Trong thời gian thi đấu chỉ khi bóng chết và đồng hồ thi đấu đã dừng, huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó mới được phép đến khu vực bàn thư ký để hỏi về những thông tin thống kê.

7.5. Trong trận đấu, huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó được phép đứng trong khu vực ghế ngồi của đội nhưng chỉ có một người được đứng và chỉ đạo vận động viên bằng lời nói. Huấn luyện viên phó không được tiếp xúc với trọng tài và bàn thư ký.

7.6. Nếu có huấn luyện viên phó, tên của ông ta phải được đăng ký và ghi trong tờ ghi điểm trước khi trận đấu bắt đầu (Huấn luyện phó không cần ký tên). Huấn luyện viên phó có nhiệm vụ và quyền hạn như huấn luyện viên trưởng, nếu vì bất kỳ lý do nào mà huấn luyện viên trưởng không thể tiếp tục nhiệm vụ.

7.7. Khi đội trưởng rời khỏi sân thi đấu, huấn luyện viên trưởng sẽ thông báo cho trọng tài chính số áo của vận động viên sẽ là đội trưởng trên sân thi đấu.

7.8. Đội trưởng sẽ có nhiệm vụ như huấn luyện viên trưởng, nếu không có huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên trưởng không thể tiếp tục nhiệm vụ và không có huấn luyện viên phó(Hoặc huấn luyện viên phó không thể tiếp tục làm nhiệm vụ). Nếu đội trưởng vì bất kỳ lý do chính đáng nào mà phải rời sân thi đấu, anh ta vẫn có thể tiếp tục là huấn luyện viên trưởng. Trong trường hợp nếu đội trưởng đó phải rời sân vì lỗi truất quyền hoặc không thể là huấn luyện viên trưởng vì bị chấn thương, thì VĐV thay thế chỉ định làm đội trưởng có thể là huấn luyện viên trưởng.

7.9. Huấn luyện viên trưởng sẽ chỉ định VĐV ném phạt trong trường hợp mà ở đó các điều luật không xác định được người ném phạt.

Chương IV
LUẬT THI ĐẤU

ĐIỀU 8. THỜI GIAN THI ĐẤU, ĐIỂM HOÀ, VÀ HIỆP PHỤ

8.1. Trận đấu Bóng rổ có 4 hiệp, mỗi hiệp 10 phút.

8.2. Thời gian chuẩn bị trước khi bắt đầu của trận đấu là 20 phút.

8.3. Có thời gian nghỉ 2 phút giữa hiệp thứ nhất và hiệp thứ hai, giữa hiệp thứ ba và hiệp thứ tư, và trước mỗi hiệp phụ.

8.4. Thời gian nghỉ giữa hiệp thứ hai và hiệp thứ ba là 15 phút.

8.5. Thời gian nghỉ của trận đấu bắt đầu như sau:

- 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu.
- Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian thi đấu của một hiệp.

8.6. Thời gian nghỉ của trận đấu kết thúc:

- Bắt đầu hiệp đấu thứ nhất khi bóng rời khỏi tay của trọng tài chính trong lần nhảy tranh bóng đúng luật.

- Bắt đầu những hiệp đấu tiếp theo khi một VĐV trên sân thi đấu chạm bóng đúng luật sau khi phát bóng.

8.7. Nếu có số điểm bằng nhau khi kết thúc thời gian thi đấu của hiệp thứ tư, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng các hiệp phụ, thời gian của mỗi hiệp phụ là 5 phút để trận đấu có số điểm thắng thua cách biệt.

8.8. Nếu lỗi vi phạm khi hoặc chỉ trước khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian thi đấu, thì các quả ném phạt sẽ thực hiện ngay sau khi kết thúc thời gian thi đấu.

8.9. Nếu các quả ném phạt được thực hiện trong thời gian hiệp phụ thì tất cả những lỗi xảy ra sau khi kết thúc thời gian thi đấu sẽ được xem là các lỗi xảy ra trong thời gian nghỉ của trận đấu và các quả ném phạt sẽ được thực hiện trước khi bắt đầu hiệp tiếp theo.

ĐIỀU 9. BẮT ĐẦU, KẾT THÚC HIỆP ĐẤU HOẶC TRẬN ĐẤU

9.1. Hiệp đấu thứ nhất bắt đầu khi bóng rời khỏi tay của trọng tài chính trong lần nhảy tranh bóng đúng luật.

9.2. Những hiệp khác bắt đầu khi một VĐV trên sân chạm bóng đúng luật từ vị trí của người phát bóng biên.

9.3. Trận đấu không thể bắt đầu nếu một trong hai đội không có đủ 5 vận động viên sẵn sàng thi đấu trên sân đấu.

9.4. Trong tất cả các trận đấu, đội được ghi tên trước trong lịch thi đấu (Đội chủ nhà) sẽ có băng ghế ngồi và bảo vệ rổ ở bên trái của bàn thư ký, đối diện sân thi đấu.

Tuy nhiên, nếu trường hợp mà hai đội thống nhất được thì có thể đổi khu băng ghế ngồi hoặc rổ cho nhau.

9.5. Trước khi bắt đầu của hiệp đấu thứ nhất và hiệp đấu thứ ba, hai đội được quyền khởi động ở phần nửa sân đặt rổ của đối phương.

9.6. Hai đội sẽ phải đổi sân ở nửa thời gian thi đấu sau của hiệp thứ ba.

9.7. Trong tất cả các hiệp phụ, hai đội sẽ tiếp tục thi đấu theo hướng rổ của hiệp thứ tư.

9.8. Thời gian thi đấu của một hiệp, hiệp phụ hoặc trận đấu sẽ kết thúc khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc một hiệp. Nếu có đèn ở chung quanh bảng rổ, thì tín hiệu đèn này sẽ được ưu tiên khi có âm thanh báo kết thúc một hiệp.

ĐIỀU 10. TÌNH TRẠNG CỦA BÓNG

10.1. Bóng có thể là bóng sống hoặc bóng chết.

10.2. Bóng trở thành bóng sống khi:

- Nhảy tranh bóng, bóng rời khỏi tay của trọng tài chính trong lần tranh bóng đúng luật.

- Thực hiện quả ném phạt, bóng được trao cho vận động viên khi ở vị trí của người ném phạt.

- Thực hiện quả phát bóng biên, bóng được trao cho vận động viên khi ở vị trí của người phát bóng biên.

10.3. Bóng trở thành bóng chết khi:

- Quả ném rổ được tính điểm hoặc ném phạt bóng đã vào rổ.

- Bóng đang sống, khi có tiếng còi của trọng tài.

- Trong lần ném phạt, rõ ràng là bóng không vào rổ và sau đó được tiếp tục với:

- Những quả ném phạt khác.

- Có xử phạt khác (Ném phạt và có phát bóng biên dọc).

- Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ báo kết thúc thời gian hiệp đấu.

- Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây trong khi một đội đang kiểm soát bóng.

- Trong một lần ném rổ, bóng đang bay trên

không và vận động viên của một trong hai đội chạn vào bóng sau khi:

• Trọng tài thổi còi.

• Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian của hiệp đấu.

- Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây.

10.4. Bóng không trở thành bóng chết và bóng được tính điểm khi:

- Bóng đang bay trên không trong một lần ném rổ và:

• Trọng tài thổi còi.

• Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian của hiệp đấu.

• Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây.

- Bóng đang bay trên không trong một lần ném phạt, trọng tài thổi còi vì có vi phạm luật của vận động viên mà người đó không phải là vận động viên của bên người ném phạt.

- Một vận động viên phạm lỗi với đối phương đang kiểm soát bóng có động tác ném rổ và khi kết thúc lại tiếp tục có động tác ném rổ trước khi có lỗi xảy ra.

Điều này không áp dụng và bóng sẽ không được tính điểm nếu:

• Sau khi trọng tài thổi còi vận động viên thực hiện động tác ném rổ mới.

• Trong khi tiếp tục thực hiện động tác ném rổ, có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian thi đấu của một hiệp đấu hoặc có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây.

ĐIỀU 11. VỊ TRÍ CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ TRỌNG TÀI

11.1. Vị trí của vận động viên được xác định bởi nơi mà anh ta đang tiếp xúc mặt sân.

Trong khi vận động viên nhảy lên ở trên không, anh ta vẫn duy trì vị trí giống như khi anh ta đã chạm mặt sân trước khi nhảy lên. Điều này được tính bao gồm cả đường biên, đường giữa sân, đường ném phạt, đường 3 điểm, những đường kẻ của khu vực giới hạn và đường kẻ của nửa vòng tròn không có lỗi tấn công.

11.2. Vị trí của trọng tài được xác định giống như cách xác định vị trí của vận động viên. Khi bóng chạm trọng tài cũng giống như bóng chạm mặt sân nơi vị trí của trọng tài đứng.

ĐIỀU 12. NHẢY TRANH BÓNG VÀ LUÂN PHIÊN PHÁT BÓNG BIÊN

12.1. Định nghĩa nhảy tranh bóng

12.1.1. Nhảy tranh bóng được thực hiện khi

trọng ài tung bóng ở vòng tròn giữa sân giữa hai đối thi để bắt đầu hiệp đấu thứ nhất.

12. .2. Hai bên cùng giữ bóng khi một hoặc nhiềuVĐV của cả hai đội dùng một hoặc hai bàn tay giữ chắc bóng mà không có VĐV nào có thể giànhđược bóng trừ khi có sự thô bạo trái luật.

12.:. Quy định nhảy tranh bóng

12.:.1. VĐV nhảy tranh bóng sẽ đứng với hai bàn clân ở bên trong nửa vòng tròn gần với rổ của đi mình với một bàn chân đặt gần sát với điểm giữa đường giữa sân.

12.:.2. Đồng đội của VĐV nhảy tranh bóng khôngđược chiếm những vị trí liền kề nhau xung quanh vòng tròn nếu có một VĐV đối phương muốnđứng vào một trong những vị trí này.

12.:.3. Trọng tài sẽ tung bóng thẳng đứng lên cao giữa hai đối thủ, bóng được tung lên đến điểm cao nhất khi một trong hai VĐV tranh bóng nhảy lên.

12.:.4. Sau khi bóng lên đến điểm với cao nhất, ít nhất là một trong hai người nhảy tranh bóng phải chạm được bóng bằng một hoặc hai bàn tay.

12.:.5. VĐV nhảy tranh bóng không được rời khỏi v trí của mình cho đến khi bóng được chạm đúng uật.

12.2.6. VĐV nhảy tranh bóng không được bắt bóng hoặc chạm bóng hơn hai lần cho đến khi bóng được chạm vào một trong những VĐV không nhảy tranh bóng hoặc bóng chạm mặt sân.

12.2.7. Nếu bóng không được chạm bởi ít nhất một trong hai VĐV nhảy tranh bóng, trọng tài sẽ cho thực hiện nhảy tranh bóng lại.

12.2.8. Không có bất kỳ phần cơ thể nào của nhảy tranh bóng được chạm vạch hay vượt qua vòng tròn giữa sân theo chiều cao thẳng đứng trước khi bóng được chạm.

Vi phạm Điều 12.2.1, 12.2.4, 12.2.5, 12.2.6 và 12.2.8 là phạm luật.

12.3. Những tình huống nhảy tranh bóng

Tình huống nhảy tranh bóng được thực hiện khi:

- Trọng tài thổi còi khi hai bên cùng giữ chặt bóng.
- Bóng ra biên và trọng tài nghi ngờ hoặc không xác định rõ ai là người chạm bóng sau cùng.
- Hai đội cùng phạm luật trong quả ném phạt cuối cùng hay bóng không vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt không thành công.
- Bóng sống bị kẹt ở giữa vòng rổ và bảng (Ngoại trừ giữa những quả ném phạt).

- Bóng trở thành bóng chết khi không có đội nào kiểm soát bóng hoặc khi đã giành được quyền kiểm soát bóng.

- Sau khi huỷ bỏ những lỗi phạt giống nhau cho cả hai đội, không có những hình thức xử phạt nào khác được tiến hành và không có đội nào kiểm soát bóng hoặc giành được quyền kiểm soát bóng trước khi có lỗi đầu tiên hoặc có phạn luật.

- Bắt đầu những hiệp đấu khác nhưng không phải là hiệp đấu thứ nhất.

124. Định nghĩa phát bóng biên luân phiên

124.1. Phát bóng biên luân phiên là làm cho bóng trở thành bóng sống bằng cách phát bóng biên chứ không phải là nhảy tranh bóng.

124.2. Phát bóng biên luân phiên:

- Bắt đầu khi bóng ở vị trí của VĐV phát bóng biên

- Kết thúc khi:

• Bóng được chạm đúng luật bởi một vận động viên thi đấu ở trên sân.

• Đội phát bóng biên vi phạm luật.

• Bóng sống bị kẹt ở giữa vòng rổ và bảng khi phát bóng biên.

12.5. Quy định phát bóng biên luân phiên

12.5.1. Trong những tình huống nhảy tranh bóng đội được phát bóng biên luân phiên theo trọng tài sẽ được thực hiện ở vị trí đường biên gần nơi xảy ra tình huống nhảy tranh bóng

12.5.2. Đội không giành được kiểm soát bóng sống trên sân thi đấu sau khi nhảy tranh bóng sẽ được quyền phát bóng biên luân phiên đầu tiên.

12.5.3. Sau khi kết thúc một hiệp, để bắt đầu hiệp đấu tiếp theo đội được quyền phát bóng biên luân phiên kế tiếp sẽ phát bóng biên ở khu vực giữa sân đối diện với bàn thư ký, trừ khi có những quả ném phạt và có thêm tình huống phát bóng biên.

12.5.4. Đội được quyền phát bóng biên luân phiên sẽ được chỉ dẫn bằng mũi tên chỉ về hướng rổ của đối phương. Mũi tên chỉ hướng phát bóng biên luân phiên sẽ đổi hướng ngay sau khi lần phát bóng biên luân phiên kết thúc.

Khi đội phát bóng biên luân phiên vi phạm luật, đội đó sẽ mất quyền phát bóng biên luân phiên. Mũi tên chỉ hướng phát bóng biên luân phiên lúc này sẽ đổi hướng ngay, và như vậy cho biết rằng đối phương của đội phạm luật sẽ được phát bóng biên luân phiên ở tình huống nhảy

tranh bóng kế tiếp. Đối phương của đội vi phạm sẽ được phát bóng biên để trận đấu tiếp tục ở ngay vị trí phạm luật.

12.5.5. Một trong hai đội phạm lỗi.

- Trước khi bắt đầu một hiệp đấu không phải là hiệp thứ nhất, hoặc
- Trong khi phát bóng biên luân phiên.

Đội có quyền phát bóng biên sẽ không bị mất quyền phát bóng biên luân phiên kế tiếp.

ĐIỀU 13. CÁCH CHƠI BÓNG

13.1. Định nghĩa

Trong trận đấu, bóng chỉ được chơi bằng tay và bóng có thể được chuyền, ném, lăn hoặc dẫn về bất kỳ hướng nào nhưng luôn phải tuân thủ theo đúng những giới hạn của điều luật này.

13.2. Luật quy định

Vận động viên không được: cầm bóng chạy, cố tình dùng chân đá hoặc chặn bóng hoặc cố tình dùng nắm tay đấm bóng.

Tuy nhiên, nếu vô tình mà bất kỳ bộ phận nào của chân chạm vào bóng đều không bị coi là phạm luật.

Vi phạm Điều 13.2 là phạm luật.

ĐIỀU 14. KIỂM SOÁT BÓNG

14.1. Một đội bắt đầu kiểm soát bóng khi một vận động viên của đội đó đang cầm bóng, dẫn bóng hoặc có bóng sống tại vị trí được sở hữu của VĐV đó.

14.2. Một đội tiếp tục kiểm soát bóng khi:

- Một vận động viên của đội đó đang kiểm soát bóng sống.
- Bóng được chuyền cho nhau giữa các đồng đội.

14.3. Một đội kết thúc kiểm soát bóng khi:

- Một VĐV của đội đối phương giành được quyền kiểm soát bóng.
- Bóng trở thành bóng chết.
- Bóng đã rời khỏi tay của VĐV ném rổ hoặc của VĐV ném phạt.

ĐIỀU 15. VẬN ĐỘNG VIÊN CÓ ĐỘNG TÁC NÉM RỔ

15.1. Động tác ném rổ hoặc ném phạt là khi bóng được cầm trong một hoặc hai bàn tay của vận động viên và bóng được ném lên trên không hướng về phía rổ của đối phương.

Động tác đẩy bóng là khi vận động viên dùng một hoặc hai bàn tay trực tiếp đẩy để đưa bóng hướng vào rổ của đối phương.

Động tác nhấn bóng là khi vận động viên dùng lực của một hoặc hai bàn tay nhấn bóng mạnh từ trên xuống dưới vào trong rổ của đối phương.

Động tác đẩy bóng và nhấn bóng cũng được xem là động tác ném rổ.

15.2. Hành động ném rổ:

- Bắt đầu khi một vận động viên có động tác di chuyển liên tục bình thường trước khi bóng rời tay và theo nhận định của trọng tài là VĐV đó đã bắt đầu cố gắng ghi điểm bằng cách ném, đẩy hoặc nhấn bóng về phía rổ của đối phương.

- Kết thúc khi bóng đã rời khỏi tay VĐV và trong trường hợp nếu VĐV bật nhảy ném rổ ở trên không, thì động tác kết thúc khi cả hai bàn chân của anh ta đã chạm mặt sân.

- Vận động viên cố gắng ghi điểm có thể bị đối phương giữ cánh tay nhằm ngăn cản anh ta ghi điểm, thậm chí VĐV đó được xem là có cố gắng để ghi điểm. Trong trường hợp này không cần thiết bóng rời khỏi tay của vận động viên.

- Không có sự liên quan giữa số bước chân đi chuyển đúng luật và hành động ném rổ.

15.3. Tiếp tục di chuyển trong hành động ném rổ:

- Bắt đầu khi bóng nằm trong tay của vận động viên và có chuyển động ném, thường là hướng lên trên để ném rổ.

- Có thể bao gồm cả chuyển dộng của cánh tay hoặc cơ thể của vận động viên di chuyển trong sự nỗ lực để ném rổ.

- Kết thúc khi bóng rời khỏi tay của vận động viên hoặc nếu có một hành động ném rổ hoàn toàn mới.

ĐIỀU 16. BÓNG ĐƯỢC TÍNH ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM

16.1. Định nghĩa

16.1.1. Bóng vào rổ được tính điểm khi bóng sống lọt vào trong rổ từ phía trên và ở bên trong hoặc lọt qua rổ.

16.1.2. Bóng được xem là ở trong rổ khi phần cao nhất của bóng nằm trong vòng rổ và ở dưới vòng rổ.

16.2. Luật quy định

16.2.1. Trong thi đấu, điểm được công nhận cho đội ném bóng vào rổ của đối phương như sau:

- Một quả ném phạt vào rổ được tính 1 điểm.

- Bóng vào rổ ở khu vực 2 điểm, bóng được tính 2 điểm.

Bóng vào rổ ở khu vực 3 điểm, bóng được tính 3 điểm.

Khi thực hiện quả ném phạt cuối cùng hoặc chỉ có một quả ném phạt, sau khi bóng chạm vòng rổ và người phòng thủ hoặc người tấn công chạm bóng đúng luật trước khi bóng vào rổ, bóng được tính 2 điểm.

16.2.2. Nếu một vận động viên vô tình ném bóng vào rổ của đội mình, thì quả bóng đó sẽ bị tính 2 điểm và điểm này ghi nhận cho đội trưởng của đội đối phương đang thi đấu trên sân.

16.2.3. Nếu một vận động viên cố tình ném bóng vào rổ của đội mình là phạm luật và bóng không được tính điểm.

16.2.4. Nếu một vận động viên cố tình làm cho bóng vào rổ từ phía dưới rổ là phạm luật.

16.2.5. Đồng hồ thi đấu phải hiển thị được tới 0:00.3 (Ba phần mười giây) hoặc hơn để vận động viên có thể kiểm soát bóng chắc chắn trong lần phát bóng biên hoặc bắt bóng bật bảng sau quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt đang cố gắng ném rổ. Nếu đồng hồ thi đấu hiển thị 0:00.2 hoặc 0:00.1, bóng chỉ được tính điểm khi đẩy bóng hoặc nhấn bóng trực tiếp vào rổ.

ĐIỀU 17. PHÁT BÓNG BIÊN

17.1. Định nghĩa

17.1.1. Một quả phát bóng biên được thực hiện bởi một vận động viên đứng ở mép ngoài đường biên chuyền bóng vào trong sân thi đấu .

17.2. Quy định

17.2.1. Trọng tài phải trao bóng hoặc đặt bóng ở vị trí của VĐV thực hiện phát bóng biên.

Trọng tài cũng có thể tung bóng hoặc chuyền bóng bật sân cho VĐV thực hiện phát bóng biên với điều kiện:

- Trọng tài đứng cách VĐV phát bóng biên không quá 4m.

- VĐV phát bóng biên cần đứng đúng vị trí theo sự hướng dẫn của trọng tài.

17.2.2. Vận động viên sẽ thực hiện phát bóng biên tại vị trí gần nhất với nơi xảy ra vi phạm hoặc nơi mà trọng tài đã cho dừng trận đấu, ngoại trừ ở phía sau bảng rổ.

17.2.3. Trong những tình huống sau, phát bóng biên sẽ được thực hiện ở đường giữa sân kéo dài, đối diện với bàn thư ký:

- Bắt đầu tất cả những hiệp đấu nhưng không phải là hiệp đấu thứ nhất.

- Sau những quả ném phạt của lỗi kỹ thuật, lỗi phản tinh thần thể thao hoặc lỗi trục xuất.

VĐV phát bóng biên phải đứng ở đường giữa sân kéo dài với đường giữa sân nằm giữa hai bàn chân, đối diện bàn thư ký và được phép chuyền bóng cho đồng đội ở bất kỳ vị trí nào trên sân thi đấu.

17.2.4. Khi đồng hồ thi đấu chỉ còn 2 phút hoặc ít hơn 2 phút của hiệp đấu thứ tư hoặc của mỗi hiệp phụ, sau khi được cho phép hội ý thì đội được phát bóng biên sẽ được chuyển lên phát bóng biên ở điểm giữa đường biên dọc đối diện bàn trọng tài.

17.2.5. Sau một lỗi cá nhân của đội đang kiểm soát bóng sống hoặc được quyền kiểm soát bóng, thì đội không phạm lỗi sẽ được phát bóng biên ở vị trí gần nhất nơi xảy ra phạm lỗi.

17.2.6. Bất cứ quả ném rổ hay quả ném phạt vào rổ mà không tính điểm, sẽ thực hiện phát bóng biên ở đường ném phạt kéo dài.

17.2.7. Sau quả ném rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt hoặc quả ném phạt cuối cùng vào rổ thì:

- Đội bị ghi điểm sẽ được phát bóng biên ở bất kỳ vị trí nào sau đường biên ngang của đội. Điều này cũng có thể áp dụng sau lần hội ý hoặc sau lần

dừng trận đấu hay sau khi bóng vào rổ hoặc quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm, sau khi trọng tài trao bóng hoặc dặt bóng ở vị trí phát bóng biên.

- VĐV phát bóng biên có thể di chuyển dọc theo đường cuối sân hoặc lùi về phía sau và bóng có thể được chuyền cho đồng đội ở sau đường cuối sân, nhưng không quá 5 giây ngay sau khi bóng được trao cho VĐV đầu tiên ở ngoài đường biên.

17.3. Luật quy định

17.3.1. VĐV phát bóng biên không được:

- Giữ bóng quá 5 giây trước khi bóng rời tay.

- Bước vào sân thi đấu mà bóng vẫn cầm trên tay.

- Sau khi bóng đã rời tay của VĐV phát bóng biên bóng chạm ngoài đường biên.

- Chạm bóng trong sân thi đấu trước khi bóng chạm một vận động viên khác.

- Ném bóng trực tiếp vào rổ.

- Cầm bóng di chuyển ngay về một hoặc hai hướng qua 1 mét tính từ vị trí trọng tài chỉ định phát bóng, ngoại trừ phát bóng cuối sân sau khi bóng vào rổ. Tuy nhiên VĐV phát bóng biên được phép di chuyển thẳng về phía sau của đường biên.

17.3.2. Trong khi đồng đội phát bóng biên những vận động viên khác không được:

- Có bất kỳ phần cơ thể nào vượt qua đường biên trước khi bóng được chuyền qua đường biên.
- Đứng cách VĐV phát bóng biên dưới 1 m và không có bất cứ chướng ngại vật nào tại khu vực phát bóng. Nếu có chướng ngại vật thì phải được cách đường biên ít nhất là 2 m.

Vi phạm Điều 17.3 là phạm luật.

17.4. Xử phạt

Bóng được trao cho đối phương phát bóng biên ở vị trí vừa mới phát bóng vào sân.

ĐIỀU 18. HỘI Ý

18.1. Định nghĩa

Hội ý là thời gian gián đoạn của một trận đấu được yêu cầu bởi huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó của một đội.

18.2. Luật

18.2.1. Mỗi lần hội ý thời gian sẽ kéo dài không quá 1 phút.

18.2.2. Một lần hội ý có thể được bắt đầu khi có cơ hội hội ý.

18.2.3. Cơ hội cho một lần hội ý được bắt đầu:

- Khi bóng trở thành bóng chết, đồng hồ thi đấu dừng và trọng tài kết thúc việc thông báo với bàn thư ký.

- Cho cả hai đội khi bóng chết sau quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm.

- Nếu một quả ném rổ được tính điểm thì cơ hội xin hội ý dành cho đội bị ghi điểm.

18.2.4. Cơ hội cho một lần hội ý kết thúc khi: Bóng được đặt ở vị trí của người phát bóng biên.

Bóng được trao cho VĐV ở vị trí của người ném quả phạt đầu tiên hoặc chỉ có một quả ném phạt.

18.2.5. Mỗi đội được phép 2 lần hội ý trong hiệp một và hiệp hai, có 3 lần hội ý trong hiệp ba và hiệp bốn và được 1 lần hội ý trong mỗi hiệp phụ.

18.2.6. Các lần xin hội ý không sử dụng của hiệp một và hiệp hai sẽ không được chuyển tiếp qua sử dụng ở hiệp ba và hiệp bốn, và các lần hội ý của hiệp ba và hiệp bốn không sử dụng cũng sẽ không được chuyển qua sử dụng ở hiệp phụ.

7. Một lần hội ý sẽ dành cho huấn luyện viên của đội nào có yêu cầu xin hội ý trước, trừ khi có lần hội ý được trao sau khi đối phương ném bóng vào rổ được tính điểm và không có vi phạm bị thổi phạt.

18.2.8. Khi đồng hồ thi đấu chỉ còn 2 phút hoặc ít hơn 2 phút của hiệp thứ tư hoặc của mỗi hiệp phụ, thì đội ném bóng trúng rổ không được phép xin hội ý.

18.3. Quy Định

18.3.1. Chỉ có huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó có quyền yêu cầu xin hội ý. Huấn luyện viên sẽ đi tới bàn thư ký và nói rõ "xin hội ý" đồng thời làm ký hiệu yêu cầu xin hội ý bằng tay.

18.3.2. Yêu cầu xin hội ý có thể được huỷ bỏ chỉ trước khi có tín hiệu âm thanh của trọng tài ghi điểm phát tín hiệu về yêu cầu xin hội ý.

18.3.3. Thời gian hội ý:

- Bắt đầu khi trọng tài thổi còi và làm dấu hiệu cho hội ý.
- Kết thúc khi trọng tài thổi còi và ra hiệu cho hai đội trở lại sân thi đấu.

18.3.4. Ngay khi có cơ hội cho hội ý, trọng tài ghi điểm sẽ có tín hiệu âm thanh để thông báo cho trọng tài biết là yêu cầu xin hội ý đã được xác lập.

Nếu bóng vào rổ của đội có yêu cầu xin hội ý, trọng tài theo dõi thời gian sẽ dừng đồng hồ thi đấu ngay và phát tín hiệu âm thanh.

18.3.5. Trong thời gian hội ý và trong thời gian nghỉ của trận đấu trước khi bắt đầu hiệp đấu thứ hai, hiệp đấu thứ tư hoặc mỗi hiệp phụ, vận động viên có thể rời khỏi sân thi đấu và ngồi vào khu ghế ngồi của đội và những người ở trong khu vực băng ghế ngồi của đội có thể vào trong sân thi đấu miễn là các thành viên của đội vẫn ở gần khu vực băng ghế ngồi của đội.

18.3.6. Nếu một trong hai đội có yêu cầu hội xin ý sau khi bóng ở vị trí của VĐV ném quả phạt đầu tiên hoặc chỉ có một quả ném phạt, sẽ cho hội ý nếu:

- Quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm.

- Sau quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt và có phát bóng biên ở giữa sân đối diện bàn thư ký.

- Trọng tài bắt lỗi giữa những quả ném phạt, trong trường hợp này những quả ném phạt sẽ được thực hiện xong và cho hội ý trước khi tiến hành xử phạt lỗi mới.

Trong trường hợp có những lần ném phạt tiếp liền nhau và hoặc có quyền kiểm soát bóng do kết quả của xử phạt hơn một lỗi, mỗi lần ném phạt sẽ được tiến hành riêng biệt.

ĐỀU 19. THAY NGƯỜI

19.1. Định nghĩa

Thay người là yêu cầu tạm dừng trận đấu để thay đổi vận động viên dự bị trở thành vận động viên chính thức.

19.2. Luật

19.2.1. Một đội có thể thay một hoặc nhiều vận động viên cùng lúc khi có cơ hội thay người.

19.2.2. Cơ hội thay người được bắt đầu khi:

- Bóng trở thành bóng chết, đồng hồ thi đấu đã dừng và trọng tài đã kết thúc trao đổi thông tin với bàn thư ký.

- Bóng trở thành bóng chết sau quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm.

- Đội không ghi điểm ở 2 phút cuối cùng của hiệp đấu thứ tư hoặc 2 phút cuối cùng của các hiệp thi đấu phụ.

19.2.3. Cơ hội thay người kết thúc khi bóng ở vị trí của VĐV chuẩn bị phát bóng biên hoặc ở vị trí của VĐV chuẩn bị ném quả phạt đầu tiên.

19.2.4. Vận động viên chính thức trở thành vận đóng viên dự bị và VĐV dự bị trở thành chính thức không được trở lại sân hoặc rời sân thi

đấu ngay cho đến khi bóng trở thành bóng chết lần tiếp theo và sau khi đồng hồ thi đấu đã chạy trở lại, ngoại trừ:

- Đội có ít hơn 5 vận động viên trên sân thi đấu.

- Vận động viên có liên quan tới việc bị phạt lỗi đang ngồi trên băng ghế dự bị của đội sau khi được thay người đúng luật.

19.2.5. Đội ném bóng vào rổ của đối phương không được thay người khi đồng hồ thi đấu dừng ở 2 phút cuối của hiệp thứ tư hoặc 2 phút cuối của mỗi hiệp phụ trừ khi trọng tài cho dừng trận đấu.

19.3. Quy định

19.3.1. Chỉ có vận động viên dự bị có quyền yêu cầu thay người. Vận động viên dự bị (Không phải là huấn luyện viên trưởng hoặc huấn luyện viên phó) sẽ đi tới bàn thư ký và yêu cầu rõ ràng thay người, làm dấu hiệu thay người hoặc ngồi ở ghế thay người và phải sẵn sàng thi đấu ngay.

19.3.2. Việc yêu cầu thay người có thể được huỷ bỏ chỉ trước khi có tín hiệu âm thanh của trọng tài ghi điểm thông báo cho thay người.

19.3.3. Ngay khi nhận được yêu cầu và có cơ hội thay người, trọng tài ghi điểm sẽ có tín hiệu âm thanh để thông báo cho trọng tài.

193.4. VĐV dự bị sẽ ở ngoài đường biên cho đến thi trọng tài thổi còi, đưa ra ký hiệu thay người và ra hiệu cho phép VĐV dự bị vào sân thi đấu.

193.5. Vận động viên chính thức trở thành dự bị được phép đi thẳng về khu băng ghế ngồi của đội nà không phải thông báo cho trọng tài ghi điểm hoặc trọng tài.

193.6. Việc thay người phải được thực hiện càngnhanh càng tốt. Vận động viên phạm lỗi thứ năm hoặc bị truất quyền thi đấu phải được thay ngay(trong khoảng 30 giây). Nếu theo nhận định của trọng tài, có sự trì hoãn trận đấu không cần thiết thì sẽ tính cho đội vi phạm lỗi một lần hội ý. Nếu đội vi phạm do hết quyền hội ý thì lỗi này sẽ coi là lỗi kỹ thuật "B" được tính cho huấn luyện viên.

193.7. Nếu yêu cầu thay người được tiến hành trong thời gian hội ý hoặc trong thời gian nghỉ không phải giữa hiệp hai và hiệp ba, VĐV dự bị vào thay người phải báo với trọng tài ghi điểm trước khi vào sân đấu.

193.8. VĐV ném phạt có thể được thay khi:

- Bị chấn thương.
- Phạm lỗi thứ 5.

- Bị truất quyền thi đấu.

VĐV thay thế sẽ thực hiện quả ném phạt và không được thay lần nữa khi VĐV đó đã thi đấu và đồng hồ thi đấu đã chạy.

19.3.9. Nếu một trong hai đội yêu cầu thay người sau khi bóng ở vị trí của VĐV ném quả phạt đầu tiên hoặc chỉ có một quả ném phạt, sẽ cho thay người nếu:

- Quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm.

- Sau quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt có phát bóng biên dọc giữa sân đối diện bàn thư ký.

- Trọng tài thổi phạt lỗi giữa những quả ném phạt. Trong trường hợp này những quả ném phạt sẽ được thực hiện và cho thay người trước khi xử phạt lỗi mới.

- Sau quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt trước khi bóng trở thành bóng sống, trọng tài bắt lỗi. Trong trường hợp này, cho thay người trước khi xử phạt lỗi mới.

- Sau quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt trước khi bóng trở thành bóng sống, trọng tài thổi phạm luật, cho thay người trước khi cho phát bóng biên.

Trong trường hợp có những lần ném phạt tiếp liền nhau do kết quả của xử phạt hơn một lỗi, mỗi lần ném phạt sẽ được tiến hành riêng biệt.

ĐIỀU 20. XỬ THUA VÌ BỊ TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU

20.1 Luật quy định

Một đội sẽ bị xử thua cuộc vì bị truất quyền thi đấu nếu:

- Sau giờ thi đấu 15 phút, đội nào không có mặt hoặc không đủ 5 vận động viên để sẵn sàng thi đấu trên sân.

- Có những hành động nhằm ngăn cản không cho trận đấu tiếp tục.

- Từ chối thi đấu sau khi trọng tài chính đã giải thích về sự việc xảy ra.

20.2 Xử phạt

20.11. Cho đội đối phương thắng với số điểm là 20/0 Và đội bị truất quyền thi đấu sẽ có 0 điểm trong bảng xếp hạng.

20.22. Tổng số điểm xếp hạng của hai trận (Sân nhà và sân khách) và trận quyết định (Có 3 trận đấu). Đội bị truất quyền thi đấu trong trận thứ nhất, thứ hai hoặc trận thứ ba sẽ mất điểm xếp hạng hoặc trận quyết định bị xử thua do

"Truất quyền thi đấu". Điều này sẽ không áp dụng cho trận quyết định (Có 5 trận đấu).

20.2.3. Trong một giải thi đấu, đội bị truất quyền thi đấu lần thứ hai sẽ bị loại khỏi giải và kết quả của tất cả những trận đấu trước đó của đội sẽ bị huỷ bỏ.

ĐIỀU 21. XỬ THUA VÌ BỎ CUỘC

21.1. Luật quy định

Một đội sẽ bị xử thua vì bỏ cuộc nếu trong trận đấu một đội có ít hơn hai vận động viên so với đội đối phương sẵn sàng thi đấu trên sân.

21.2. Xử phạt

21.2.1. Nếu đội được xử thắng đang dẫn điểm, số điểm này sẽ được công nhận ở thời điểm trận đấu bị dừng lại. Nếu đội được xử thắng đang bị dẫn điểm. Điểm của trận đấu sẽ được ghi là 2/0. Đội bị xử thua vì bỏ cuộc sẽ có 1 điểm trong bảng xếp hạng.

21.2.2. Tổng số điểm xếp hạng của hai trận (Sân nhà và sân khách), đội bị xử thua vì bỏ cuộc trong trận thứ nhất hoặc thứ hai sẽ mất điểm xếp hạng do "Bỏ cuộc".

Chương V
PHẠM LUẬT

ĐIỀU 22. PHẠM LUẬT

221. Định nghĩa

Phạm luật là vi phạm những điều luật.

222. Xử phạt

Đội đối phương được phát bóng biên ở vị trí gần nhất nơi xảy ra vi phạm, ngoại trừ ở ngay sau lảng rổ, trừ khi có quy định khác trong luật.

ĐIỀU 23. VẬN ĐỘNG VIÊN Ở NGOÀI ĐƯỜNG BIÊN VÀ BÓNG RA BIÊN

231. Định nghĩa

231.1. Một vận động viên ở ngoài đường biên khi có bất kỳ phần thân thể nào tiếp xúc với mặt sân ngoài đường biên hoặc chạm bất kỳ vật thể không phải là vận động viên chính thức ở trên đường biên, ở trên không hoặc ở ngoài đường biên.

23.1.2 Bóng ra biên khi bóng chạm:

- Một vận động viên hoặc bất kỳ người nào khác ở ngoài biên.

- Ở ngoài sân hoặc hoặc bất kỳ vật thể nào ở trên đường biên, ở trên không hoặc ở ngoài đường biên.

- Cột rổ, mặt sau của bảng rổ hoặc bất kỳ vật thể nào ở trên cao trong sân thi đấu.

24.2. Luật quy định

23.2.1. Bóng ra biên do vận động viên sau cùng chạm bóng trước khi bóng ra biên, ngay cả nếu bóng ra biên do chạm bất kỳ một vật gì khác không phải là vận động viên.

2. Nếu bóng ra biên vì chạm hoặc bị chạm một vận động viên ở trên hoặc ở ngoài đường biên, vân động viên này làm bóng ra biên.

23.2.3. Nếu vận động viên của hai đội cùng giữ bóng đi ra ngoài đường biên hoặc trở về sân sau, đây là tình huống nhảy tranh bóng.

ĐIỀU 24. DẪN BÓNG

24.1. Định nghĩa

24.1.1. Dẫn bóng là sự di chuyển của bóng sống bởi một vận động viên đang kiểm soát bóng, ném, đập, lăn bóng trên mặt sân hoặc cố ý ném

bóng vào bảng và chạm lại bóng lần nữa trước khi bóng chạm một vận động viên khác.

24.1.2 Dẫn bóng bắt đầu khi một vận động viên giành được quyền kiểm soát bóng sống trên sân ném, đập, lăn, dẫn bóng trên mặt sân hoặc cố ý nén bóng vào bảng và chạm lại bóng lần nữa trước khi bóng chạm một vận động viên khác.

Dẫn bóng kết thúc khi vận động viên hai tay cùng lúc chạm bóng hoặc để bóng nằm trong một hoặc cả hai bàn tay.

- Trong một lần dẫn bóng có thể ném bóng trên không nhưng với điều kiện bóng phải chạm mặt sân hoặc chạm vận động viên khác trước khi tay của VĐV dẫn bóng đó chạm lại bóng lần nữa.

- Không có giới hạn số bước của VĐV dẫn bóng khi bóng không chạm bàn tay của anh ta.

24.1.3. Một vận động viên vô tình mất bóng và rồi giành lại được quyền kiểm soát bóng sống trên sân thi đấu được xem là với bóng.

24.1.4. Những hành động sau không được coi là dẫn bóng:

- Ném rổ liên tục.

- Động tác vụng về với bóng khi bắt đầu hoặc khi kết thúc lần dẫn bóng.

- Cố gắng giành quyền kiểm soát bóng bằng

động tác hất bóng trong khi tranh giành bóng với đối phương.

- Hất bóng từ tay của vận động viên khác.

- Làm thay đổi hay cắt một đường chuyền bóng và giành được quyền kiểm soát bóng.

- Tung bóng từ tay này sang tay kia và bắt bóng lại bằng một hoặc hai bàn tay trước khi bóng chạm mặt sân nhưng không phạm luật chạy bước.

24.2. Luật quy định

Vận động viên không được dẫn bóng lần thứ hai sau khi lần dẫn bóng thứ nhất đã kết thúc, trừ khi giữa hai lần dẫn bóng VĐV đó mất quyền kiểm soát bóng sống trên sân thi đấu do:

- Ném rổ.

- Đối phương chạm bóng.

- Chuyền bóng hoặc vụng về với bóng và bóng chạm một vận động viên khác.

ĐIỀU 25. CHẠY BƯỚC

25.1. Định nghĩa

25.1.1. Chạy bước là di chuyển trái luật của một hoặc của hai chân về bất kỳ hướng nào vượt quá những giới hạn của điều luật này trong khi đang cầm bóng sống trên sân thi đấu.

25.1.2. Di chuyển chân trụ đúng luật khi vận động viên đang cầm bóng sống trên sân thi đấu bước một hoặc nhiều bước về bất kỳ hướng nào với cùng một chân, trong khi chân kia được gọi là chân trụ luôn được giữ ở một điểm nhất định tiếp xúc với mặt sân.

25.2. Luật quy định

25.2.1. Chân trụ của vận động viên sẽ được xác định khi bắt bóng sống trên sân thi đấu như sau:

+Khi đứng bằng cả hai chân trên mặt sân:

- Ngay khi một chân được nhấc lên, chân còn lại trở thành chân trụ.

+Trong khi di chuyển hay dẫn bóng:

- Nếu một chân chạm mặt sân thì chính chân đó sẽ trở thành chân trụ.

- VĐV cùng bật nhảy cả hai chân nhảy lên trên không và cùng lúc rơi xuống bằng cả hai chân ngay khi một bàn chân được nhấc lên, chân còn lại trở thành chân trụ.

- Nếu VĐV nhảy lên bằng cả hai chân ở trên không và khi rơi xuống bằng một chân thì chân này sẽ trở thành chân trụ. Nếu vận động viên nhảy lên bằng chân trụ và rơi xuống bằng cả hai bàn chân cùng lúc, như vậy không có chân nào là chân trụ.

25.2.2. Vận động viên di chuyển với bóng sống trên sân thi đấu sẽ được xác định chân trụ như sau:

+ Trong khi đứng bằng cả hai chân ở trên mặt sân:

- Bắt đầu dẫn bóng, chân trụ không được nhấc lên trước khi bóng rời tay.

- Chuyền bóng hoặc ném rổ, vận động viên có thể nhảy lên bằng chân trụ, nhưng không có chân nào được để chạm lại mặt sân trước khi bóng rời tay.

+ Trong khi di chuyển:

- Chuyền bóng hoặc ném rổ, vận động viên có thể nhảy lên bằng chân trụ và rơi xuống bằng một chân hoặc cả hai chân cùng lúc. Sau đó một chân hoặc cả hai chân có thể được nhấc lên khỏi mặt sân nhưng không có chân nào được chạm lại mặt sân trước khi bóng rời tay.

- Bắt đầu dẫn bóng, chân trụ không được nhấc lên trước khi bóng rời tay.

- Dừng lại khi không có chân nào là chân trụ:

- Bắt đầu dẫn bóng, không có bàn chân nào được nhấc lên trước khi bóng rời tay.

- Chuyền bóng hoặc ném rổ, một chân hoặc cả hai chân có thể được nhảy lên nhưng không được

chạm lại mặt sân bằng một hoặc cả hai chân trước khi bóng rời tay.

+ Vận động viên bị ngã, nằm hoặc ngồi trên sân:

- Hợp lệ khi vận động viên bị ngã và trượt đi trong khi cầm bóng hoặc trong khi nằm hoặc ngồi bắt được bóng.

- Phạm luật nếu vận động viên này lăn hoặc cố gắng đứng lên trong khi cầm bóng.

ĐIỀU 26. LUẬT 3 GIÂY

26.1. Luật quy định

26.1.1. Vận động viên không được ở trong khu vực giới hạn của đối phương quá 3 giây liên tục trong khi đội của VĐV đó đang kiểm soát bóng sống ở sân trước khi đồng hồ thi đấu đang chạy.

26.1.2. Cho phép một vận động viên được thực hiện:

- Cố gắng ra khỏi khu vực giới hạn.

- Ở trong khu vực giới hạn khi VĐV đó hoặc đồng đội đang có hành động ném rổ và bóng đang rời hoặc vừa mới rời tay VĐV có động tác ném rổ.

- Dẫn bóng để ném rổ ở trong khu vực giới hạn khi thời gian còn ít hơn 3 giây.

26.1.3. Vận động viên được cho là ở ngoài khu

vực giới hạn khi có cả hai bàn chân ở ngoài khu vực giới hạn.

ĐIỀU 27. VẬN ĐỘNG VIÊN BỊ KÈM SÁT

27.1. Định nghĩa

Một vận động viên đang cầm bóng sống trên sân thi đấu bị kèm sát bởi một cầu thủ đối phương đang trong tư thế phòng thủ tích cực ở khoảng cách không hơn 1 mét.

27.2. Luật quy định

Trong 5 giây, vận động viên đang giữ bóng bị đối phương kèm sát phải chuyền bóng, ném rổ hoặc dẫn bóng.

ĐIỀU 28. LUẬT 8 GIÂY

28.1. Luật quy định

1. Bất cứ khi nào:

- Một vận động viên được quyền kiểm soát bóng sống ở sân sau.

- Phát bóng biên, bóng chạm đúng luật bởi bất kỳ vận động viên nào ở sân sau và đội phát bóng biên vẫn kiểm soát bóng ở sân sau.

Trong 8 giây đội đó phải nhanh chóng đưa bóng qua phần sân trước.

28.2. Một đội đưa bóng qua sân trước khi:

- Bóng không bị kiểm soát của bất kỳ vận động viên nào, bóng chạm vào phần sân trước.

- Bóng chạm đúng luật bởi người tấn công có cả hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với sân trước.

- Bóng chạm đúng luật bởi người phòng thủ có một phần cơ thể tiếp xúc với sân sau của người phòngthủ.

- Bóng chạm trọng tài có một phần cơ thể tiếp xúc với phần sân trước của đội đang kiểm soát bóng.

- Trong khi dẫn bóng từ sân sau qua sân trước, cả haibàn chân của người dẫn bóng và bóng tiếp xúc hoàn toàn với sân trước.

- Vỉ bóng tiếp xúc với sân trước.

28.3. Khoảng thời gian 8 giây sẽ tiếp tục được tính khi đội đang kiểm soát bóng được phát bóng biên ởsân sau do:

- Bóng ra biên do đối phương.

- Vận động viên của đội đang kiểm soát bóng bị chấn thương.

- Tình huống nhảy tranh bóng được thực hiện.

- Lỗi kép do hai bên.

- Hủy bỏ những lỗi phạt giống nhau cho cả hai đội.

ĐIỀU 29. LUẬT 24 GIÂY

29.1. Định nghĩa

29.1.1 Bất cứ lúc nào:

- Một vận động viên có quyền kiểm soát bóng sống trên sân thi đấu.

- Phát bóng biên, bóng chạm đúng luật bởi bất kỳ vận động viên nào ở trên sân thi đấu và đội được phát bóng biên vẫn kiểm soát bóng, trong vòng 24 giây đội đó phải ném rổ.

Để được công nhận là một lần ném rổ trong 24 giây phải tuân theo những điều kiện sau:

- Bóng phải rời tay của VĐV ném rổ trước khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây, và

- Sau khi bóng đã rời tay của VĐV ném rổ, bóng phải chạm vòng rổ hoặc lọt vào rổ.

29.1.2. Khi cố gắng thực hiện ném rổ ở thời điểm gần kết thúc thời gian 24 giây và có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây báo mà bóng đang ở trên không thì:

- Nếu bóng vào rổ bóng được tính điểm, không phạm luật. Tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây sẽ được hủy bỏ.

- Nếu bóng chạm vòng rổ nhưng không vào rổ, không phạm luật, tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây sẽ được hủy bỏ trận đấu vẫn tiếp tục.

- Nếu bóng không chạm vòng rổ sẽ bị coi là phạm luật. Tuy nhiên, nếu đối phương bắt được bóng ngay và kiểm soát được bóng một cách rõ ràng, trong trường hợp này sẽ bỏ qua tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây và trận đấu sẽ được tiếp tục.

Tất cả những giới hạn liên quan đến việc ngăn cản bóng tấn công vào rổ và trong phòng thủ sẽ được áp dụng.

29.2. Luật quy định

29.2.1.Trọng tài có thể cho tạm dừng trận đấu khi:

- Đội không kiểm soát bóng phạm lỗi hoặc phạm luật (Không phải bóng ra biên).
- Bất kỳ lý do nào của đội không kiểm soát bóng.
- Bất kỳ lý do nào không phải của hai đội.

Đội đang kiểm soát bóng trước đó được phát bóng biên.

Nếu phát bóng biên ở sân sau, cho một đợt 24 giây mới.

Nếu phát bóng biên ở sân trước, đồng hồ 24 giây được điều chỉnh như sau:

- Nếu trận đấu bị dừng lại và đồng hồ 24 giây lúc này chỉ còn 14 giây hoặc hơn 14 giây, không đủ cho một đợt 24 giây mới và đồng hồ 24 giây sẽ tiếp tục chạy từ thời gian trận đấu đã dừng lại.

- Nếu trận đấu bị dừng lại và đồng hồ 24 giây còn 13 giây hoặc ít hơn 13 giây, đồng hồ 24 giây sẽ chạy trở lại với thời gian 14 giây.

Tuy nhiên nếu theo nhận định của trọng tài, đối phương bị đặt vào tình thế bất lợi, đồng hồ 24 giây sẽ tiếp tục từ thời gian đã dừng.

29.2.2. Nếu đồng hồ 24 giây phát tín hiệu âm thanh sai khi một đội đang kiểm soát bóng hoặc không có đội nào kiểm soát bóng thì tín hiệu âm thanh đó sẽ bị hủy bỏ và trận đấu vẫn tiếp tục.

Tuy nhiên nếu theo nhận định của trọng tài, đội đang kiểm soát bóng đang ở trong tình huống bất lợi, trận đấu sẽ được dừng lại và điều chỉnh đồng hồ 24 giây, đội đang kiểm soát bóng được phát bóng biên.

ĐIỀU 30. BÓNG TRỞ VỀ SÂN SAU

30.1. Định nghĩa

30.1.1. Bóng sống ở sân trước của đội sẽ trở lại sân sau của đội khi:

- Bóng đã chạm sân sau.
- Bóng chạm đúng luật vào VĐV tấn công có một phần cơ thể tiếp xúc với sân sau.
- Bóng chạm trọng tài có phần cơ thể tiếp xúc với sân sau.

30.12. Bóng trở về sân sau phạm luật khi vận động viên của đội đang kiểm soát bóng sống chạm lóng sau cùng ở sân trước sau đó vận động viên này hoặc đồng đội của anh ta chạm bóng lần đầu tiên ở sân sau.

Giới hạn này áp dụng cho tất cả những trường hợp ở phần sân trước, kể cả những quả phát bóng biên.

Tuy nhiên, không áp dụng cho vận động viên nhảy lên từ sân trước hình thành lần kiểm soát bóng nới trong khi ở trên không và rơi xuống phần sân sau.

30.2 Luật quy định

Vận động viên của đội đang kiểm soát bóng sống ở sân trước không được đưa bóng trở về sân sau.

30.3 Xử phạt

Đội đối phương sẽ được phát bóng biên ở sân trước tại vị trí gần nhất nơi phạm luật, ngoại trừ ngay sau bảng rổ.

ĐIỀU 31. CAN THIỆP VÀO BÓNG

31.1 Định nghĩa

31.11. Một quả ném rổ hoặc ném phạt:

- Bắt đầu khi bóng rời tay của VĐV có động tác ném rổ.

31.1.2. Kết thúc khi:

- Bóng vào rổ trực tiếp từ phía trên và nằm trong hoặc lọt qua rổ.
- Bóng không còn khả năng vào rổ.
- Bóng chạm vòng rổ.
- Bóng chạm mặt sân.
- Bóng trở thành bóng chết.

31.2. Luật quy định

31.2.1. Can thiệp bóng vào rổ trong lần ném rổ được diễn ra khi một vận động viên chạm bóng trong khi bóng đang bay ở phía trên vòng rổ và:

- Bóng đang bay xuống rổ.
- Sau khi bóng chạm vào bảng rổ.

31.2.2. Can thiệp bóng vào rổ trong lần ném phạt khi một vận động viên chạm bóng mà bóng đang bay về phía rổ và trước khi bóng chạm vòng rổ.

31.2.3. Những quy định về can thiệp bóng vào rổ áp dụng cho đến khi:

- Bóng không còn khả năng vào rổ trong lần ném rổ.
- Bóng đã chạm vào vòng rổ.

31.2.4. Can thiệp vào bóng xảy ra khi:

- Sau lần ném rổ hoặc quả ném phạt cuối hoặc

chỉ có một quả ném phạt, một vận động viên chạm rổ hoặc chạm bảng rổ trong khi bóng tiếp xúc với vòng rổ.

- Sau lần ném phạt cuối, một vận động viên chạm bóng, chạm rổ hoặc bảng rổ trong khi bóng vẫn có khả năng vào rổ.

- Một vận động viên tiếp xúc với bóng từ phía dưới rổ và chạm vào bóng.

- VĐV phòng thủ chạm bóng hoặc rổ trong khi bóng nằm trong rổ nhằm ngăn cản không cho bảng bật qua lưới.

- Một vận động viên có hành động tác động vào bóng rổ hay vòng rổ nhằm ngăn cản bóng đang vào rổ

- Một vận động viên có động tác đu rổ để đưa bóng vào rổ.

31.2.5. Việc can thiệp vào bóng xảy ra trong một lần ném rổ khi:

- Trọng tài thổi còi trong khi bóng ở trong tay của VĐV có động tác ném rổ hoặc bóng đang bay trong lần ném rổ.

- Cótín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc một hiệp trong khi bóng đang bay trong lần ném rổ.

- Vận động viên sẽ không được chạm bóng sau

khi bóng đã chạm vòng rổ và đang có khả năng bay vào rổ.

Tất cả những giới hạn liên quan đến ngăn cản bóng vào rổ và can thiệp vào bóng sẽ đươc áp dụng.

31.3. Xử phạt

31.3.1. Nếu VĐV tấn công phạm luật, bóng sẽ không được tính điểm. Đối phương sẽ được phát bóng biên dọc ở đường ném phạt kéo dài, trừ khi có quy định khác được nêu trong luật.

31.3.2. Nếu một VĐV phòng thủ phạm lỗi, đội tấn công sẽ được:

- 1 điểm cho một quả ném phạt.
- 2 điểm nếu bóng ném rổ ở khu vực 2 điểm.
- 3 điểm nếu bóng ném rổ ở khu vực 3 điểm.

31.3.3. Nếu VĐV phòng thủ phạm luật trong quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt, đội đối phương sẽ được 1 điểm và một lỗi kỹ thuật cho VĐV phòng thủ.

Chương VI
LỖI

ĐIỀU 32. LỖI

32.1. Định nghĩa

32.1.1. Lỗi là những vi phạm liên quan đến va chạm cá nhân trái luật với đối phương và hoặc có hành vi phản tinh thần thể thao.

32.1.2. Khi phát hiện vi phạm, có thể thổi nhiều lỗi cho một đội. Không kể xử phạt, mỗi lỗi sẽ bị ghi lại trong tờ ghi điểm cho VĐV phạm lỗi và có hình thức xử phạt kèm theo cho từng lỗi đó.

ĐIỀU 33. VA CHẠM - NGUYÊN TẮC CHUNG

33.1. Nguyên tắc hình trụ

Nguyên tắc hình trụ được xác định là khoảng không gian hình trụ tượng tưởng của vận động viên ở trên mặt sân. Bao gồm khoảng không gian ở phía trên cao của vận động viên và được giới hạn như sau:

- Phía trước lòng bàn tay.
- Phía sau mông.
- Hai bên cạnh ngoài của tay và chân.

Bàn tay và cánh tay có thể đưa ra phía trước thân trên của cơ thể, không rộng hơn khoảng cách vị trí của hai bàn chân, cánh tay có thể gập cong ở khuỷu tay vì vậy cánh tay và bàn tay có thể đưa lên cao.

Khoảng cách của hai bàn chân sẽ thay đổi theo chiều cao của vận động viên.

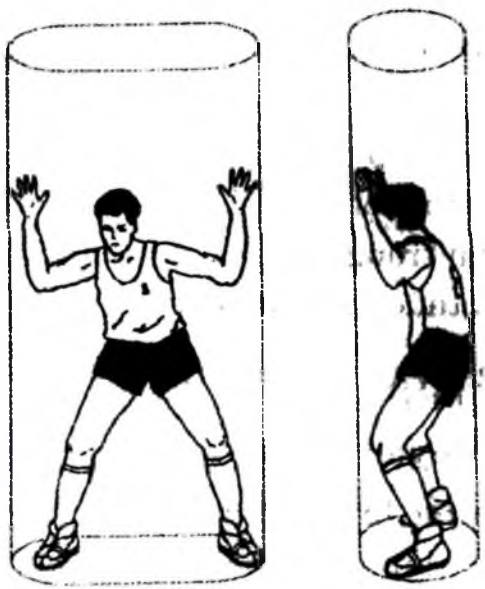

Hình 5. Nguyên tắc hình trụ

33.2 Nguyên tắc chiều cao thẳng đứng

Trong trận đấu, mỗi vận động viên có quyền có một vị trí (Hình trụ) bất kỳ trên sân thi đấu nơi mà mà đối phương không chiếm giữ.

Nguyên tắc này bảo vệ khoảng không gian chiếm giữ của vận động viên trên mặt sân và khoảng không gian ở trên cao khi vận động viên bật nhảy thẳng đứng trong khoảng không gian này.

Ngay khi vận động viên rời khỏi vị trí chiều cao thẳng đứng (Hình trụ) của mình và cơ thể va chạm với một VĐV của đối phương người mà đã chiếm giữ được chiều cao thẳng đứng trong không gian hình trụ thì VĐV rời vị trí của mình ra khỏ chiều cao thẳng đứng sẽ chịu trách nhiệm đối với việc va chạm đó.

VĐV phòng thủ sẽ không bị phạt vì nhảy thẳng lên (Trong vị trí hình trụ của mình) hoặc có bàn tay và cánh tay giơ thẳng lên cao trong không gian hình trụ của anh ta.

VĐV tấn công, dù đứng trên sân hoặc đang ở trên không sẽ không được va chạm với VĐV phòng thủ có tư thế phòng thủ đúng luật bằng cách:

- Dùng cánh tay để tạo khoảng trống rộng hơn cho mình.

- Dang rộng chân hoặc cánh tay dẫn tới va chạm với VĐV phòng thủ trong khi ném rổ hoặc ngay sau khi đã ném rổ.

33.3. Vị trí phòng thủ đúng luật

VĐV phòng thủ đã có được vị trí phòng thủ đúng luật trước, khi:

- Đối diện với đối phương, và
- Có hai bàn chân trên mặt sân đấu.

Vị trí phòng thủ đúng luật được kéo dài và được bảo vệ theo chiều thẳng đứng (Hình trụ) lên cao từ mặt sân đến trần nhà. VĐV phòng thủ có thể giơ thẳng tay trên đầu của mình hoặc bật nhảy theo chiều thẳng đứng nhưng phải duy trì trong vị trí thẳng đứng bên trong hình trụ tượng tưởng đó.

33.4. Phòng thủ vận động viên có bóng

Khi phòng thủ trước một vận động viên có bóng (Cầm bóng hoặc dẫn bóng), không áp dụng các yếu tố về thời gian và khoảng cách.

VĐV có bóng phải biết mình bị phòng thủ và phải chuẩn bị dừng lại hoặc thay đổi hướng di chuyển trước khi đối phương có tư thế phòng thủ đúng luật ở phía trước mình thậm chí ngay cả khi VĐV phòng thủ có tư thế phòng thủ đúng luật đó đang thực hiện ở một phần của bước thứ hai.

VĐV phòng thủ đang có tư thế phòng thủ đúng luật không được gây ra va chạm với đối phương trước khi chiếm được vị trí của mình.

Ngay khi VĐV phòng thủ đã có được vị trí phòng thủ đúng luật trước, VĐV phòng thủ do có thể di chuyển để ngăn cản đối phương, nhưng VĐV phòng thủ đó không được đưa cánh tay, vai hông hoặc chân để ngăn cản VĐV đang có gắng dẫn bóng vượt qua.

Khi nhận định có một tình huống do lỗi tấn công hoặc lỗi cản người, trọng tài sẽ sử dụng những nguyên tắc sau:

- VĐV phòng thủ phải có vị trí phòng thủ đúng luật trước: Đối diện với VĐV có bóng và có hai bàn chân ở trên mặt sân.

- VĐV phòng thủ có thể vẫn đứng một chỗ, bật nhảy chẳng lên, di chuyển sang bên hoặc lùi về phía sau để duy trì vị trí phòng thủ đúng luật đã có từ trước.

- Khi di chuyển để duy trì vị trí phòng thủ đúng luật trước, một chân hoặc hai chân có thể rời mặt sân trong chốc lát, miễn là di chuyển sang một bên hoặc lùi về phía sau, nhưng không được di chuyển hướng tới VĐV có bóng.

- Va chạm phải ở phần thân trên, trong trường hợp này người phòng thủ được xem là đã có tư thế phòng thủ đúng luật trước khi có va chạm.

- Khi đã có vị trí phòng thủ đúng luật, VĐV phòng thủ có thể xoay chuyển xung quanh không gian hình trụ của mình để tránh va chạm và gây ra chấn thương.

Trong thi đấu, có bất cứ những tình huống nào đã nói ở trên, thì lỗi sẽ được tính là lỗi của VĐV có bóng.

33.5. Phòng thủ vận động viên không có bóng

Một vận động viên không có bóng được quyền di chuyển tự do trên sân thi đấu và chiếm bất kỳ vị trí nào ở trên sân khi mà vị trí đó chưa có người khác chiếm giữ.

Khi phòng thủ vận động viên không có bóng, yếu tố thời gian và khoảng cách sẽ được áp dụng. VĐV phòng thủ không được có vị trí quá gần và hoặc quá nhanh trong hướng di chuyển của đối phương làm cho đối phương không có đủ thời gian hoặc khoảng cách để dừng lại hoặc đổi hướng di chuyển.

Khoảng cách đó bằng tỷ lệ tương ứng với tốc độ

di chuyển của đối phương, không ít hơn một bước bình thường và nhiều hơn hai bước.

Nếu VĐV phòng thủ không tôn trọng tới yếu tố thời gian và khoảng cách trong khi thực hiện chiếm vị trí phòng thủ đúng luật mà để xảy ra va chạm với đối phương, thì VĐV phòng thủ đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về lỗi va chạm đó.

Ngay khi VĐV phòng thủ đã có vị trí phòng thủ đúng luật trước, thì VĐV đó có thể di chuyển để ngăn cản phòng thủ đối phương. Trong khi di chuyển phòng thủ, VĐV phòng thủ không được dang cánh tay, đưa vai, đưa hông hoặc chân để ngăn cản đối phương vượt qua. VĐV phòng thủ lúc này có thể xoay người trong không gian hình trụ của mình để tránh bị chấn thương.

33.6. Vận động viên ở trên không

Một vận động viên nhảy lên trên không từ một vị trí trên sân thi đấu, có quyền rơi xuống ngay tại vị trí đã nhảy lên.

VĐV đó cũng có quyền rơi xuống một vị trí khác trên sân thi đấu, miễn là giữa hướng nhảy lên và vị trí rơi xuống ở trên sân chưa có đối phương chiếm giữ.

Nếu một vận động viên nhảy lên và rơi xuống nhưng do quán tính của đà nhảy mà gây ra va chạm với đối phương đã có vị trí phòng thủ đúng luật ở gần vị trí rơi xuống, lúc này VĐV nhảy lên sẽ chịu trách nhiệm về va chạm.

Đối phương không được di chuyển vào hướng vị trí của VĐV vừa nhảy lên khi anh ta đang ở trên không.

Di chuyển phía dưới một vận động viên đang ở trên không mà có va chạm, thường là lỗi phản tinh thần thể thao và trong những trường hợp này tùy mức độ nặng nhẹ mà có thể dẫn tới truất quyền thi đấu.

33.7. Cản người đúng luật và trái luật

Cản người là hành động nhằm cố gắng trì hoãn hoặc ngăn cản đối phương không có bóng di chuyển đến một vị trí mong muốn trên sân thi đấu

Cản người đúng luật là khi một vận động viên đang cản đối phương như sau:

- Đứng tại chỗ (Trong hình trụ của anh ta) khi có va chạm.
- Cả hai bàn chân tiếp xúc ở trên mặt sân khi có va chạm.

Cản người trái luật là khi một vận động viên cản đối phương như sau:

- Đang di chuyển khi có va chạm.

- Không có khoảng cách thích hợp khi cản người, ở ngoài tầm kiểm soát vị trí của đối phương khi có va chạm.

- Không tôn trọng đúng theo yếu tố thời gian và khoảng cách trong di chuyển của đối phương khi có va chạm.

Nếu việc cản người nằm trong tầm kiểm soát của đối phương (ở trước mặt hoặc bên cạnh), thì VĐV đó có thể cản người đứng sát đối phương nhưng không được có va chạm xảy ra.

Nếu việc cản người ngoài tầm kiểm soát vị trí của đối phương thì VĐV cản người đó phải cách đối phương một bước bình thường để đối phương có thể bước một bước về phía VĐV ngăn cản mà không có va chạm.

Nếu đối phương di chuyển, yếu tố thời gian và khoảng cách sẽ được áp dụng. VĐV cản người phải di chuyển sao cho đủ khoảng trống để đối phương bị cản có thể dừng lại hoặc thay đổi hướng di chuyển.

Khoảng cách yêu cầu là không ít hơn một bước và không nhiều hơn hai bước bình thường.

Nếu có va chạm xảy ra thì VĐV bị cản người sẽ

chịu trách nhiệm về bất kỳ sự va chạm nào với VĐV cản người.

33.8. Lỗi tấn công

Lỗi tấn công là va chạm cá nhân trái luật của người có bóng hoặc không có bóng bằng những hành động xô đẩy hay di chuyển lao thẳng vào cơ thể của đối phương.

33.9. Cản người

Cản người là va chạm cá nhân trái luật để ngăn cản sự di chuyển của đối phương có bóng hoặc không có bóng.

Một vận động viên đang cố gắng thực hiện cản người sẽ phạm lỗi cản người nếu có va chạm xảy ra khi VĐV đó đang di chuyển và đối phương của anh ta đứng tại chỗ hoặc thoát khỏi người cản.

Nếu VĐV phòng thủ đối mặt với đối phương và thay đổi vị trí theo sự thay đổi của đối phương thì VĐV phòng thủ này phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sự va chạm nào xảy ra, trừ khi có những nhân tố khác liên quan.

"Trừ khi có những nhân tố khác" là nói đến hành động cố tình xô đẩy hoặc nắm giữ của VĐV bị cản.

Vận động viên phòng thủ đúng luật được

dang cánh tay hoặc khuỷu tay ra ngoài hình trụ của mình khi chiếm vị trí trên sân nhưng anh ta phải di chuyển vào trong vị trí hình trụ của anh ta khi đối phương cố gắng vượt qua. Nếu cánh tay hoặc khuỷu tay ở ngoài hình trụ mà có va chạm xảy ra thì đó là lỗi cản người hoặc giữ người.

33.10 Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công

Khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công được vẽtrên sân thi đấu với mục đích chỉ định rõ ràng khu vực riêng biệt cho sự giải thích của những tình huống tấn công xô đẩy ở dưới rổ.

Bất kỳ tình huống xâm nhập nào của VĐV tấn công vào trong khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công mà VĐV tấn công va chạm với VĐV phòng thủ ở trong nửa vòng tròn không có lỗi tấn công sẽkhông bị thổi phạt lỗi tấn công khi:

- VĐV tấn công có bóng trong khi ở trên không, và
- VĐV tấn công ném rổ hoặc chuyền bóng, và
- VĐV phòng thủ có hai bàn chân ở trong khu vực nửa vòng tròn không có lỗi tấn công.

Trừ khi VĐV tấn công sử dụng trái luật bàn tay, cánh tay, chân hoặc cơ thể.

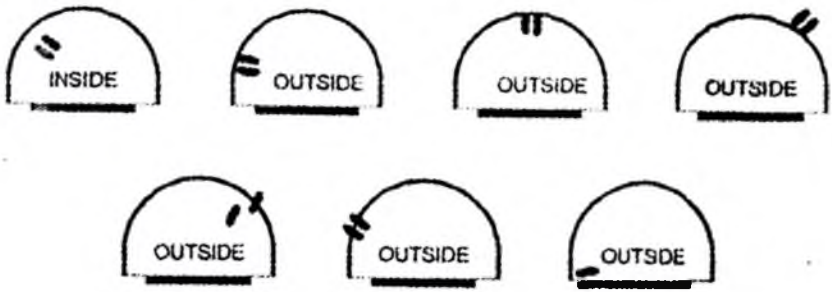

33.11. Bàn tay và hoặc cánh tay tiếp xúc với đối phương

Bàn tay chạm vào đối phương, tự bản thân không phải là lỗi.

Trọng tài sẽ quyết định khi VĐV gây ra va chạm có giành được lợi thế không. Nếu bàn tay chạm vào đối phương làm ảnh hưởng đến sự di chuyển tự do của đối phương thì những va chạm như vậy là phạm lỗi.

Sử dụng bàn tay hoặc dang cánh tay trái luật xảy ra khi VĐV phòng thủ có vị trí phòng thủ và có bàn tay hoặc cánh tay giơ lên cao và vẫn duy trì tiếp xúc với một VĐV đối phương có hoặc không có bóng để ngăn cản sự di chuyển của đối phương.

Chạm lặp đi lặp lại hoặc "xô đẩy" người đối phương có bóng hoặc không có bóng là vi phạm một lỗi và như vậy có thể coi đó là lối chơi thô bạo.

VĐV tấn công có bóng phạm lỗi khi:

- Gạt người hoặc choàng cánh tay hoặc khuỷu tay quanh người VĐV phòng thủ để có lợi thế.

- Đẩy VĐV phòng thủ để ngăn cản trong việc tranh cướp bóng, hoặc tạo thêm khoảng trống có lợi cho mình.

- Trong khi dẫn bóng, mở rộng cánh tay hoặc cẳng tay để ngăn cản đối phương giành được.

VĐV tấn công không có bóng phạm lỗi "Xô đẩy" để:

- Tạo ra sự tự do để nhận bóng.
- Để ngăn cản VĐV phòng thủ.
- Tạo khoảng trống cho mình.

33.12.Xoay chân trụ

Nguyên tắc chiều cao thẳng đứng (Nguyên tắc hình trụ) cũng áp dụng cho xoay chân trụ.

VĐV tấn công đứng tại chỗ và VĐV phòng thủ đang ngăn cản anh ta phải tôn trọng quyền về chiều cao thẳng đứng (Hình trụ) của nhau.

VĐV tấn công hoặc VĐV phòng thủ đứng ở vị trí tại chỗ vi phạm luật nếu dùng vai hoặc hông đẩy đối phương ra khỏi vị trí của họ hoặc dang cánh tay, vai, hông, chân hoặc những phần khác của cơ thể để ngăn cản sự di chuyển tự do của đối phương.

33.13. Phòng thủ trái luật từ phía sau

Phòng thủ trái luật từ phía sau là khi có va chạm cá nhân của VĐV phòng thủ với đối phương từ phía sau. Hành động của VĐV phòng thủ khi đang cố gắng tranh cướp bóng thì cũng không thể chứng minh được cho việc gây ra va chạm của anh ta với đối phương từ phía sau.

33.14. Nắm giữ

Là va chạm cá nhân trái luật với đối phương khi ngăn cản sự di chuyển tự do của đối phương. Nắm giữ có thể xảy ra với bất kỳ bộ phận nào của cơ thể.

33.15. Xô đẩy

Xô đẩy là va chạm cá nhân trái luật với bất kỳ bộ phận nào của cơ thể khi một VĐV dùng sức mạnh để đẩy đối phương bằng chiếm vị trí của đối phương đó trong khi có bóng hoặc không có bóng.

ĐIỀU 34. LỖI CÁ NHÂN

34.1. Định nghĩa

34.1.1 Lỗi cá nhân là một lỗi va chạm trái luật của một vận động viên với đối phương bất kể là khi bóng chết hoặc bóng sống.

Vận động viên sẽ không được dùng tay nắm giữ, cản, đẩy, xô, hoặc dang cánh tay, khuỷu tay,

hông, cán, đầu gối hoặc bàn chân ngăn cản hoạt động của đối phương hoặc có tư thế uốn cong thân người "không bình thường" (ở ngoài không gian hình trụ), hoặc không được có bất kỳ lối chơi thô bạo.

34.2 Xử phạt

Một lỗi cá nhân trong mọi trường hợp sẽ ghi cho người phạm lỗi.

34.2.1. Nếu phạm lỗi với người không có hành động ném rổ thì:

- Trận đấu sẽ tiếp tục, bóng sẽ được trao cho đội không phạm lỗi phát bóng biên ở vị trí gần nhất nơi phạm lỗi.

- Nếu phạm lỗi là một lỗi đồng đội thì hình thức xử phạt sẽ áp dụng theo Điều 41 (Lỗi đồng đội: Xử phạt).

34.2.2. Nếu lỗi vi phạm đối với VĐV đang có hành động ném rổ, VĐV ném rổ sẽ được thực hiện ném phạt như sau:

- Nếu bóng vào rổ, bóng tính điểm và được ném thêm một quả phạt.

- Nếu ném rổ ở khu vực hai điểm, bóng không vào rổ thì sẽ được thực hiện hai quả ném phạt.

- Nếu ném rổ ở khu vực ba điểm, bóng không vào rổ thì sẽ được thực hiện ba quả ném phạt.

- Nếu VĐV bị phạm lỗi ngay lúc hoặc chỉ trước khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc một hiệp hoặc ngay lúc hoặc chỉ trước khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây mà bóng vẫn ở trong tay của vận động viên có động tác ném rổ và bóng vào rổ sẽ không được tính điểm nhưng sẽ cho ném hai hoặc ba quả phạt.

ĐIỀU 35. LỖI HAI BÊN

35.1. Định nghĩa

35.1.1 Lỗi hai bên là tình huống mà hai VĐV phạm lỗi va chạm gần như cùng một thời điểm.

35.2. Xử phạt

Mỗi người phạm lỗi sẽ bị ghi 1 lỗi cá nhân. Không có ném phạt và trận đấu được tiếp tục như sau:

Nếu ở gần như cùng một thời điểm với lỗi hai bên, có:

- Bóng được tính điểm hoặc quả ném phạt cuối vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng được tính điểm, đội không ghi điểm được phát bóng biên ở bất kỳ vị trí nào sau đường biên cuối sân.

- Đội đang kiểm soát bóng hoặc đã giành được quyền kiểm soát bóng thì đội này sẽ được phát bóng biên ở vị trí gần nơi phạm lỗi nhất.

- Nếu không có đội nào kiểm soát bóng hoặc không giành được quyền kiểm soát bóng, thì cho thực hiện nhảy tranh bóng.

ĐIỀU 36. LỖI PHẢN TINH THẦN THỂ THAO

36.1. Định nghĩa

36.1.1 Lỗi Phản tinh thần thể thao là lỗi va chạm của vận động viên mà theo trọng tài nhận định là sự cố gắng không chính đáng trong khuôn khổ và ý nghĩa của các điều luật.

36.1.2 Trọng tài phải xử phạt những lỗi phản tinh thần thể thao một cách thống nhất trong suốt trận đấu.

36.1.3 Để xác định những lỗi phản tinh thần thể thao trọng tài nên áp dụng các nguyên tắc sau:

- Nếu một vận động viên gây ra va chạm mà không nhằm mục đích cản phá bóng thì, đó là lỗi phản tinh thần thể thao.

- Nếu một vận động viên cố gắng cản phá bóng nhưng gây ra va chạm quá mức (Lỗi nặng), va chạm đó sẽ bị coi là lỗi phản tinh thần thể thao.

- Nếu VĐV phòng thủ trong khi cố gắng cản phá tấn công nhanh và va chạm với đối phương từ phía sau hoặc va chạm từ một bên khi không có đối phương ở VĐV người tấn công và rổ của

đối phương, đó là lỗi phản tinh thần thể thao.

- Nếu một vận động viên phạm lỗi trong khi cố gắng chính đáng nhằm cản phá bóng (Thi đấu bình thường), đó không phải là một lỗi phản tinh thần thể thao.

36.2. Xử phạt

36.2.1. Một lỗi phản tinh thần thể thao sẽ ghi cho VĐV phạm lỗi.

36.2.2. VĐV bị phạm lỗi sẽ được thực hiện các qủa ném phạt và sau đó:

- Được phát bóng biên ngay đường giữa sân kéo dài, đối diện bàn thư ký.

- Nhảy tranh bóng ở vòng tròn giữa sân để bắt đầu hiệp thứ nhất.

Số quả ném phạt sẽ được thực hiện như sau:

- Nếu phạm lỗi với vận động viên không có động tác ném rổ: hai quả ném phạt cho VĐV bị phạm lỗi thực hiện.

- Nếu phạm lỗi với vận động viên có động tác ném rổ: Bóng vào rổ tính điểm và ném thêm một quả phạt.

- Nếu phạm lỗi với vận động viên có động tác ném rổ: Bóng không vào rổ thì sẽ được thực hiện hai hoặc ba quả ném phạt.

36.2.3 Vận động viên sẽ bị truất quyền thi đấu khi phạn phải hai lỗi phản tinh thần thể thao.

36.2.4 Nếu một vận động viên bị trục xuất theo Điều 36.2.3, sẽ chỉ bị xử phạt lỗi phản tinh thần thể thao và không có xử phạt thêm lỗi truất quyền.

ĐIỀU37. LỖI TRUẤT QUYỀN

37.1. Định nghĩa

37.1.1 Lỗi truất quyền là khi vận động viên chính thức hoặc cá nhân ở băng ghế ngồi của đội có hành động phản tinh thần thể thao trắng trợn.

37.1.2 Huấn luyện viên trưởng bị lỗi truất quyền sẽ được thay thế bởi huấn luyện phó đã đăng ký tên trong tờ ghi điểm, nếu không có huấn luyện phó, đội trưởng (CAP) sẽ là huấn luyện viên.

37.2. Xử phạt

37.2.1 Một lỗi truất quyền sẽ được tính cho người phạm lỗi.

37.2.2 Người bị truất quyền theo quy định của luật sẽ phải ở trong phòng thay đồ của đội trong suốt thời gian thi đấu, hoặc nếu muốn, anh ta có thể rời khỏi nhà thi đấu.

37.2.3 Các quả ném phạt sẽ được thực hiện như sau

- Trong trường hợp không phải là lỗi va chạm, huấn luyện viên sẽ chỉ định người ném phạt.

- Trong trường hợp lỗi có va chạm. vận động viên bị phạm lỗi sẽ ném phạt.

Và sau khi ném phạt sẽ:

- Được phát bóng biên ngay đường giữa sân kéo dài đối diện bàn thư ký.

- Nhảy tranh bóng ở vòng tròn giữa sân để bắt đầu hiệp thứ nhất.

37.2.4. Số quả ném phạt sẽ được thực hiện như sau:

- Nếu phạm lỗi với vận động viên không có động tác ném rổ thì được thực hiện quả ném phạt.

- Nếu phạm lỗi với vận động viên đang có động tác ném rổ: Bóng vào rổ được tính điểm và được thực hiện thêm một quả ném phạt.

- Nếu phạm lỗi với vận động viên đang có động tác ném rổ: Bóng không vào rổ thì được thực hiện hai hoặc ba quả ném phạt.

ĐIỀU 38. LỖI KỸ THUẬT

38.1. Những quy định về đạo đức

38.1.1. Sự thành công của trận đấu đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ chân thành và trung thực của

vận động viên chính thức và cá nhân ngồi ở băng ghế của đội với trọng tài, nhân viên bàn thư ký và giám sát.

38.1.2. Mỗi đội sẽ nỗ lực thi đấu hết mình để giành chiến thắng, nhưng phải thi đấu với tinh thần thể thao và trung thực.

38.1.3. Bất kỳ sự cố tình không hợp tác hoặc lặp lại hành động đã được nhắc nhở hoặc không tuân theo tinh thần và mục đích của điều luật này sẽ bị xem như là một lỗi kỹ thuật.

38.1.4 Trọng tài có thể ngăn chặn lỗi kỹ thuật bằng cách nhắc nhở hay thậm chí có thể bỏ qua những vi phạm nhỏ không có chủ ý rõ ràng và không ảnh hưởng trực tiếp đến trận đấu, trừ khi có sự lặp lại cùng một vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

38.1.5. Nếu một lỗi vi phạm bị phát hiện là lỗi kỹ thuật khi bóng đang là bóng sống, trận đấu sẽ dừng lại và lỗi kỹ thuật sẽ được tính. Xử phạt sẽ được thực hiện giống như lỗi kỹ thuật xảy ra ở thời điểm phạm lỗi. Những tình huống đã xảy ra trong khoảng thời gian giữa vi phạm lỗi kỹ thuật và trậnđấu bị dừng lại đều vẫn có giá trị.

38.2.Sự thô bạo

38.2.1. Những hành động thô bạo có thể xảy ra

trong trận đấu, đi ngược với tinh thần thể thao và trung thực. Trọng tài phải cho dừng ngay những hành động này và nếu thấy cần thiết sẽ nhờ sự hỗ trợ của lực lượng bảo vệ để duy trì trật tự trung.

38.2.2. Khi có những hành động bạo lúc xảy ra giữa các vận động viên chính thức hoặc cá nhân ngồi ở băng ghế của đội trên sân thi đấu hoặc ở khu vực lân cận của đội, trọng tài phải có những hành động cần thiết để ngăn chặn ngay.

38.2.3. Bất kỳ những người đã nói ở trên có hành động gây gổ với đối phương hoặc trọng tài, sẽ đều bị truất quyền thi đấu. Trọng tài chính phải báo cáo sự việc cho ban tổ chức giải.

38.2.4. Lực lượng bảo vệ chỉ có thể vào sân thi đấu khi có yêu cầu của trọng tài.

Tuy nhiên nếu khán giả vào sân thi đấu với chủ ý gây hấn, lực lượng bảo vệ phải can thiệp ngay để bảo vệ an toàn cho hai đội và trọng tài.

38.25. Tất cả những khu vực khác, kể cả lối ra vào, hành lang, phòng thay đồ... đều được bảo vệ an toàn dưới sự giám sát của ban tổ chức giải và lực lượng bảo vệ.

38.2.6. Trọng tài không cho phép các vận động viên chính thức hoặc cá nhân ở khu vực ghế ngồi

của đội có những hành động làm ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại tới trang thiết bị thi đấu.

Khi có những hành động nói trên, Trọng tài ngay lập tức phải có nhắc nhở huấn luyện viên của đội vi phạm.

Nếu lặp lại những hành động trên, trọng tài sẽ phạt ngay một lỗi kỹ thuật cho những cá nhân có liên quan

38.3. Định nghĩa

38.3.1. Lỗi kỹ thuật là một lỗi không có va chạm, liên quan đến tư cách đạo đức, hành vi của vận động viên:

- Xem thường những nhắc nhở của trọng tài.
- Có hành động không tôn trọng với trọng tài, giám sát, nhân viên bàn thư ký hoặc với người ở băng ghế của đội.
- Có lời nói vô lễ với trọng tài, giám sát kỹ thuật, nhân viên bàn thư ký hoặc với đối phương.
- Có những cử chỉ hoặc hành động quá khích xúc phạm hoặc khiêu khích khán giả.
- Trêu chọc đối phương hoặc xoa bàn tay gần mắt đối phương để ngăn cản sự quan sát của đối phương.
- Vung khuỷu tay quá mức.

- Cố tình chạm vào bóng sau khi bóng đã vào rổ để làm chậm trận đấu hoặc ngăn cản không cho đối phương phát bóng biên nhanh.

- Giả bộ ngã xuống để tạo lỗi.

- Hành động nảy đu người trên vòng rổ, trừ khi bóng ném rổ bị kẹt ở trên bảng rổ và giá đỡ mà theo nhận định của trọng tài là vận động viên cố gắng tránh chấn thương cho mình hoặc cho những VĐV khác.

- Ngăn cản bóng vào rổ trong lần ném quả phạt cuối hoặc khi chỉ có một quả ném phạt trước khi bóng chạm rổ. Một điểm sẽ trao cho đội tấn công, sau đó phạt đội phòng thủ một lỗi kỹ thuật.

38.3.2. Cá nhân ở băng ghế ngồi của đội bị phạt lỗi kỹ thuật vì có thái độ không tôn trọng khi tiếp xúc với trọng tài, giám sát kỹ thuật, nhân viên bàn thư ký hoặc đối phương hay vi phạm thủ tục hoặc trình tự điều hành trận đấu.

38.3.3. Huấn luyện viên sẽ bị truất quyền khi:

- Có hai lỗi kỹ thuật (C) do hành động phản tinh thần thể thao của chính huấn luyện viên.

- Có ba lỗi kỹ thuật (B) do có hành động phản tinh thần thể thao của cá nhân ở khu vực ghế ngồi của đội hoặc trong ba lỗi kỹ thuật này có một lỗi kỹ thuật (C).

38.3.. Nếu huấn luyện viên bị truất quyền theo Điều 38.3.3 thì chỉ áp dụng xử phạt lỗi kỹ thuật và không có xử phạt thêm lỗi truất quyền.

38.4.Xử phạt

38.4.. Nếu:

- Vậnđộng viên chính thức phạm lỗi kỹ thuật, lỗi sẽ gli cho vận động viên đó như là một lỗi cá nhân và tính là một lỗi đồng đội.

- Cá nhân ở khu vực ghế ngồi của đội bị phạt lỗi kỹ thuật, một lỗi kỹ thuật sẽ ghi cho huấn luyện viên và không tính là lỗi đồng đội.

38.4.:. Cho đối phương thực hiện hai quả ném phạt và

- Phá bóng biên dọc ngay đường giữa sân kéo dài, đốidiện bàn thư ký.

- Nhảy tranh bóng ở vòng tròn giữa sân để bắt đầu hiệp thứ nhất.

ĐIỀU 39. ĐÁNH NHAU

39.1.Định nghĩa

Đánh nhau là shành động bạo lực xảy ra giữa hai hoặc nhiều VĐV bao gồm cả những VĐV chính thức hay dự bị, huấn luyện viên và những người đi cùng đội.

Điềuluật này chỉ áp dụng cho cá nhân ở khu

vực ghế ngồi của đội khi có đánh nhau hoặc khi có bất kỳ tình huống nào có thể dẫn đến đánh nhau.

39.2. Luật quy định

39.2.1. VĐV dự bị ở khu vực ghế ngồi của đội rời khỏi khu vực ghế ngồi của đội khi xảy đánh nhau hoặc khi có bất kỳ tình huống nào có thể dẫn đến đánh nhau, sẽ bị trục xuất.

39.2.2. Chỉ có huấn luyện viên và hoặc huấn luyện viên phó được phép rời khỏi khu vực ghế ngồi của đội để hỗ trợ trọng tài duy trì hoặc lập lại trật tự.

Trong trường hợp này, sẽ không bị trục xuất.

39.2.3. Nếu huấn luyện viên hoặc huấn luyện viên phó rời khỏi khu vực ghế ngồi của đội mà không hỗ trợ trọng tài duy trì hoặc lập lại trật tự, sẽ bị trục xuất.

39.3. Xử phạt

39.3.1. Không kể số người ở khu vực ghế ngồi của đội khi bị trục xuất vì rời khỏi khu vực ghế ngồi của đội, thì huấn luyện viên sẽ bị phạt một lỗi kỹ thuật (B).

39.3.2. Nếu những thành viên ở khu vực ghế ngồi của hai đội bị trục xuất theo điều luật này

và không vi phạm những lỗi khác, trận đấu được tiếp tụcnhư sau:

- Nếu ở thời điểm gần như cùng lúc với trận đấu bị dừng lại vì xảy ra đánh nhau, có:

- Bóng vào rổ và tính điểm, đội không ghi điểm được phát bóng biên ở đường cuối sân.

- Một đội đã kiểm soát bóng hoặc đã giành quyền kiểm soát bóng, đội này sẽ được phát bóng biên tại ở đường giữa sân kéo dài, đối diện bàn thư ký.

- Nếu không có đội nào kiểm soát bóng hoặc giành được quyền kiểm soát bóng, thì thực hiện nhảy tranh bóng.

39.3.3. Những lỗi trục quyền sẽ ghi theo hướng dẫn trong phần B.8.3 và không tính cho lỗi đồng đội.

39.3.4. Tất cả hình thức xử phạt lỗi cho những vận động viên chính thức ở trên sân thi đấu liên quan đến đánh nhau hoặc dẫn đến đánh nhau sẽ áp dụng theo Điều 42 (Những tình huống đặc biệt).

Chương VII
NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 40. MỘT VẬN ĐỘNG VIÊN PHẠM 5 LỖI

40.1. Một vận động viên phạm 5 lỗi, gồm lỗi cá nhân hoặc lỗi kỹ thuật, sẽ được trọng tài thông báo và phải rời khỏi trận đấu ngay. VĐV đó phải được thay người trong vòng 30 giây.

40.2. Một vận động viên đã phạm 5 lỗi trước đó và phạm thêm một lỗi nữa, lỗi này được xem là lỗi của vận động viên bị truất quyền và lỗi này sẽ ghi vào biên bản ghi điểm tính cho huấn luyện viên (B).

ĐIỀU 41. LỖI ĐỒNG ĐỘI - XỬ PHẠT

41.1. Định nghĩa

41.1.1. Một đội bị xử phạt lỗi đồng đội khi đã 4 lỗi đồng đội trong một hiệp thi đấu.

41.1.2. Tất cả những lỗi đồng đội vi phạm

trong thời gian nghỉ của trận đấu sẽ bị xem là lỗi vi phạm của hiệp thi đấu chính hoặc của hiệp phụ tiếp theo.

41.1.3. Tất cả những lỗi đồng đội vi phạm trong hiệp phụ sẽ được coi là lỗi của hiệp đấu thứ tư.

41.2. Luật quy định

41.2.1. Khi một đội bị xử phạt lỗi đồng đội, những lỗi cá nhân của vận động viên phạm lỗi với VĐV không có động tác ném rổ, sẽ bị xử phạt hai quả ném phạt thay vì cho phát bóng biên.

41.2.2. Nếu một vận động viên của đội đang kiểm soát bóng hoặc được quyền kiểm soát bóng mà phạm lỗi các nhân thi đấu sẽ trao cho đối phương quyền phát bóng biên.

ĐIỀU 42. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

42.1. Định nghĩa

Khi đồng hồ thi đấu dừng lại mà sau đó có lỗi hoặc vi phạm thêm một hoặc nhiều lỗi khác.

42.2. Luật quy định

42.2.1. Tất cả những lỗi đó sẽ được ghi vào trong tờ ghi điểm và có những mức phạt tương ứng.

42.2.2. Sẽ xác định thứ tự những lỗi xảy ra.

42.2.3. Tất cả những xử phạt giống nhau của hai đội và những hình thức xử phạt của lỗi hai bên sẽ bị huỷ bỏ theo thứ tự những lỗi đã bị thổi. Ngay khi các hình thức xử phạt bị huỷ bỏ, những lỗi này được xem như chưa diễn ra.

42.2.4. Quyền phát bóng biên là kết quả của một lần xử phạt lỗi bị hủy bỏ trong trường hợp phạm một hoặc nhiều lỗi khác.

42.2.5. Ngay khi bóng trở thành bóng sống ở quả ném phạt đầu tiên hoặc chỉ có một quả ném phạt hoặc ở lần phát bóng biên, hình thức xử phạt này sẽ không được sử dụng để huỷ bỏ bất kỳ những lỗi khác.

42.2.6. Tất cả những xử phạt còn lại sẽ được tiến hành theo thứ tự mà các lỗi diễn ra.

42.2.7. Nếu sau khi huỷ bỏ những lỗi xử phạt giống nhau của hai đội, không có những xử phạt khác được tiến hành, trận đấu sẽ tiếp tục như sau:

Nếu gần như cùng với thời điểm của vi phạm đầu tiên có:

- Bóng vào rổ và tính điểm, đội không ghi điểm được phát bóng ở bất kỳ vị trí nào sau đường cuối sân.

- Đội đã kiểm soát bóng hoặc giành quyền kiểm soát bóng sẽ phát bóng biên ở vị trí gần nhất với nơi xảy ra vi phạm đầu tiên.

- Nếu không có đội nào kiểm soát bóng hoặc không giành được quyền kiểm soát bóng thì thực hiện nhảy tranh bóng.

ĐIỀU 43. NÉM PHẠT

43.1. Định nghĩa

43.1.1 Một lần ném phạt là cơ hội cho vận động viên ghi một điểm, từ vị trí sau đường ném phạt và ở trong nửa vòng tròn khu vực ném phạt.

43.1.2 Một đợt ném phạt được xác định gồm có tất cả những quả ném phạt và phát bóng biên do kết quả xử phạt của một lỗi.

43.2. Luật quy định

43.2.1. Khi xử phạt một lỗi cá nhân sẽ cho một quả ném phạt như sau:

- Vận động viên bị phạm lỗi sẽ thực hiện ném phạt.

- Nếu có yêu cầu thay người đối với vận động viên bị phạm lỗi anh ta phải thực hiện ném phạt xong mới được rời sân đấu.

- Nếu vận động viên phải rời sân đấu vì bị chấn thương, vi phạm lỗi thứ 5 hoặc bị truất quyền thi đấu thì VĐV thay thế sẽ thực hiện quả ném phạt. Nếu không còn quyền thay người, huấn luyện viên của anh ta sẽ chỉ định người ném phạt.

43.2.2. Khi thổi phạt một lỗi kỹ thuật, huấn luyện viên của đội đối phương sẽ chỉ định bất kỳ vận động viên nào của đội thực hiện ném phạt.

43.2.3. VĐV ném phạt sẽ:

- Đứng sau đường ném phạt và ở trong nửa vòng tròn ném phạt.

- Được sử dụng bất kỳ kỹ thuật nào để ném bóng vào rổ từ phía trên hoặc bóng chạm vòng rổ.

- Trong vòng 5 giây bóng phải rời tay kể từ khi trọng tài đặt bóng ở vị trí của người ném phạt.

- Không được chạm đường ném phạt hoặc bước vào khu vực giới hạn cho đến khi bóng đã vào rổ hoặc bóng đã chạm vòng rổ.

- Không được có động tác giả khi ném phạt.

43.3.4. Những vận động viên đứng ở vị trí hai bên khu vực giới hạn được quyền chiếm giữ

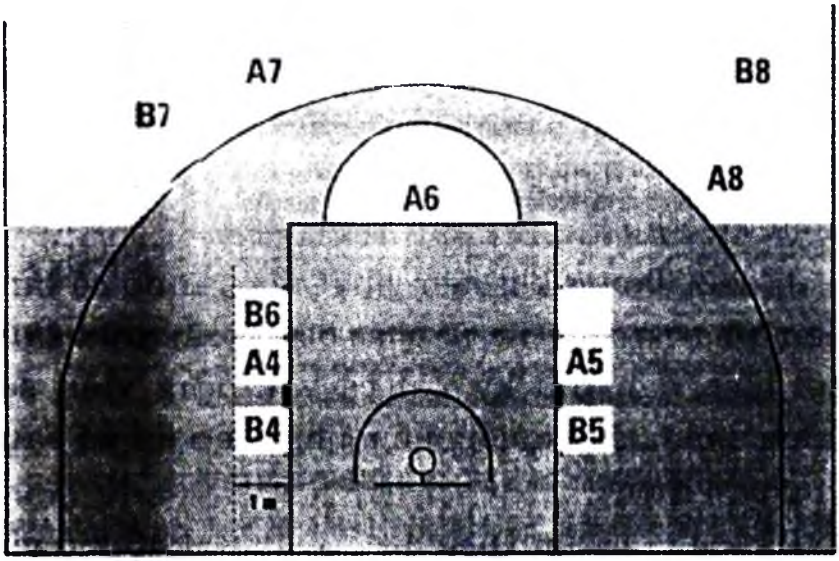

Hnlh 6. Vị trí của VĐV khi ném phạt

những vị trí luân phiên và có giới hạn với chiều rộng là 1 mét (hình 6).

Trong khi ném phạt những vận động viên này không được:

- Chiếm giữ những vị trí không thuộc quyền của mình

- Bước vào khu vực giới hạn, khu vực trung lập hoặc rời khỏi vị trí ném phạt của mình cho đến khi bóng đã rời khỏi tay của VĐV ném phạt.

- VĐV của đội đối phương không được có hành động làm phân tâm người ném phạt.

43.2.5. Những vận động viên không đứng ở vị trí hai bên của khu vực giới hạn sẽ đứng ở phía sau đường ném phạt kéo dài và sau vạch 3 điểm cho đến khi bóng chạm vòng rổ hay quả ném phạt kết thúc.

43.2.6. Trong khi ném phạt mà sau đó có lần ném phạt khác hoặc có phát bóng biên giữa sân đối diện bàn thư ký, tất cả vận động viên sẽ đứng ở phía sau đường ném phạt kéo dài và sau đường 3 điểm.

Bất cứ vi phạm Điều 43.2.3. 43.2.4; 43.2.5 và 43.2.6 là vi phạm luật.

43.3. Xử phạt

43.3.1. Nếu VĐV ném phạt vi phạm luật, bóng vào rổ sẽ không tính điểm.

Vi phạm của bất kỳ vận động viên chính thức nào khác sẽ được bỏ qua nếu vi phạm ngay trước hoặc cùng lúc hoặc sau khi vi phạm của VĐV ném phạt. Đối phương được phát bóng biên dọc ngay đường ném phạt kéo dài, trừ khi có lần ném phạt khác hoặc có phát bóng biên giữa sân đối diện bàn thư ký.

43.3.2. Nếu vận động viên khác phạm luật (không phải là người ném phạt) thì:

- Bóng vào rổ, tính 1 điểm.

- Vi phạm sẽ được bỏ qua.

Trong trường hợp quả ném phạt cuối hoặc chỉ có một quả ném phạt thì đối phương sẽ được phát bóng biên ở vị trí bất kỳ sau đường cuối sân.

43.3.3. Nếu quả ném phạt cuối không vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và người vi phạm là:

- Người ném phạt hoặc đồng đội của người ném phạt đối phương sẽ được phát bóng biên dọc tại đường ném phạt kéo dài, trừ khi đội đó có quyền kiểm soát bóng khác.

- Đối phương của VĐV ném phạt mà vi phạm luật thì một quả ném phạt nữa sẽ trao cho VĐV ném phạt

- Nếu cả hai đội vi phạm ở quả ném phạt cuối cùng hay chỉ một quả ném phạt, trận đấu sẽ được tiếp tục bằng nhảy tranh bóng.

ĐIỀU 4. SỬA CHỮA SAI LẦM

44.1. Định nghĩa

Trọng tài có thể sửa chữa một sai lầm nếu nhầm lẫn đó nằm trong những tình huống sau:

- Không ném phạt mà cho ném phạt.

- Có ném phạt mà không cho ném phạt.

- Cho điểm sai hoặc huỷ bỏ những điểm sai.
- Nhầm lẫn người ném phạt.

44.2. Quy định chung

44.2.1. Để sửa chữa những sai lầm trên, sai lầm đó phải được trọng tài, giám sát hoặc nhân viên bàn thư ký phát hiện trước khi bóng trở thành bóng sống tiếp sau lần bóng chết ban đầu, sau khi đồng hồ thi đấu đã chạy lại sau sự sai lầm.

44.2.2. Trọng tài có thể dừng trận đấu ngay để sửa chữa sai lầm miễn là không đặt một trong hai đội vào thế bất lợi.

44.2.3. Những lỗi đã vi phạm, những điểm đã tính, thời gian đã sử dụng, những hoạt động đã xảy ra sau sự sai lầm và trước khi được phát hiện, vẫn có giá trị.

44.2.4. Sau khi sửa chữa sai lầm, trận đấu sẽ tiếp tục ở vị trí đã dừng lại để sửa chữa sai lầm, trừ khi có những quy định khác trong luật. Đội đang giữ quyền kiểm soát bóng ở thời điểm mà trận đấu dừng lại để sửa chữa sai lầm sẽ được phát bóng biên.

44.2.5. Ngay khi sai lầm được phát hiện mà vẫn có thể được sửa chữa được:

- Nếu vận động viên liên quan đến việc sửa

chữa sai lầm đang ở khu vực ghế ngồi của đội sau khi được thay người đúng luật, VĐV đó sẽ phải trở lại sân thi đấu ngay để sửa chữa sai lầm ở thời điểm mà anh ta là vận động viên chính thức.

Khi sửa chữa sai lầm xong, VĐV đó có thể tiếp tục thi đấu, trừ khi có sự thay người đúng luật lần nữa, trong trường hợp vận động viên chính thức có thể rời sân thi đấu.

- Nếu vận động viên chính thức bị thay người vì chấn thương, vi phạm lỗi thứ 5 hoặc bị lỗi truất quyền VĐV thay thế anh ta sẽ phải thực hiện sửa chữa sai lầm.

44.2.6. Sửa chữa sai lầm sẽ không được thực hiện sau khi trọng tài chính đã ký tên vào tờ ghi điểm.

44.2.7. Bất kỳ sự sai lầm nào của trọng tài ghi điểm hoặc của người theo dõi thời gian thi đấu liên quan đến điểm số, số lỗi, số lần hội ý hoặc thời gian đã sử dụng hoặc quên chưa sử dụng, có thể được trọng tài sửa chữa ở bất kỳ lúc nào trước khi trọng tài chính ký tên vào tờ ghi điểm.

44.3. Quy định đặc biệt

44.3.1. Trường hợp không có quả ném phạt mà cho ném phạt.

Những quả ném phạt đã thực hiện do sai lầm sẽ bị huỷ bỏ và trận đấu tiếp tục như sau:

- Nếu đồng hồ thi đấu chưa được chạy lại, đội ném phạt sẽ được phát bóng biên dọc ở vị trí đường ném phạt kéo dài.

- Nếu đồng hồ thi đấu đã tiếp tục chạy lại và:

- Đội đang kiểm soát bóng hoặc giành được kiểm soát bóng ở thời điểm sai lầm được phát hiện cũng là đội đã kiểm soát bóng ở thời điểm có sai lầm, hoặc

- Không có đội nào kiểm soát bóng ở thời điểm sai lầm được phát hiện, bóng sẽ được trao cho đội kiểm soát bóng ở thời điểm có sai lầm để phát bóng biên.

- Nếu đồng hồ thi đấu đang chạy và ở thời điểm sai lầm được phát hiện, đội đối phương đang kiểm soát bóng hoặc được quyền kiểm soát bóng ở thời điểm sai lầm bị phát hiện đó thì trận đấu được tiếp tục bằng nhảy tranh bóng.

- Nếu đồng hồ thi đấu đang chạy và ở thời điểm sai lầm được phát hiện với lỗi xử phạt là ném phạt, sẽ thực hiện ném phạt và đội kiểm soát bóng ở thời điểm có sai lầm sẽ plát bóng biên.

44.3.2. Trường hợp có quả ném phạt mà không cho ném phạt.

- Nếu không có thay đổi quyền kiểm soát bóng từ khi có sai lầm, trận đấu sẽ tiếp tục sau khi sửa chữa sai lầm như sau ném phạt bình thường bất kỳ nào.

- Nếu đội bị xử phạt sai lầm đã ghi điểm sau lần phát bóng biên, sai lầm đó sẽ được bỏ qua.

44.3.3. Trường hợp có sai lầm với vận động viên ném phạt.

Những quả ném phạt đã thực hiện và quyền phát bóng biên là một phần của xử phạt sẽ được huỷ bỏ và đối phương được phát bóng biên dọc ở vị trí đường ném phạt kéo dài, trừ khi có xử phạt cho những vi phạm khác được tiến hành.

Chương VIII

BAN TRỌNG TÀI, TRỌNG TÀI BÀN, GIÁM SÁT TRẬN ĐẤU - TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

ĐIỀU 45. BAN TRỌNG TÀI, TRỌNG TÀI BÀN THƯ KÝ VÀ GIÁM SÁT TRẬN ĐẤU

45.1. Ban trọng tài gồm có một trọng tài chính và một hoặc hai trọng tài phụ. Trọng tài bàn và một giám sát sẽ hỗ trợ cho trọng tài chính.

45.2. Trọng tài bàn thư ký gồm có một trọng tài ghi điểm, một trợ lý của trọng tài ghi điểm, một trọng tài theo dõi đồng hồ thi đấu và một trọng tài theo dõi đồng hồ 24 giây.

45.3. Giám sát ngồi giữa trọng tài ghi điểm và trọng tài theo dõi đồng hồ thi đấu. Trách nhiệm trước hết của giám sát trận đấu là giám sát công việc của các trọng tài bàn và hỗ trợ các trọng tài chính và trọng tài biên điều hành tốt trận đấu.

45.4. Trọng tài điều khiển trận đấu không

được có bất kỳ sự liên hệ nào với các thành viên của hai đội thi đấu trên sân.

45.5. Trọng tài, trọng tài bàn và giám sát sẽ điều khiển trận đấu theo những điều luật quy định và không được phép tự ý thay đổi luật.

45.6. Trang phục của trọng tài gồm có: áo thun ngắn tay của trọng tài, quần tây dài màu đen, tất đen và giày bóng rổ màu đen.

45.7. Các trọng tài và trọng tài bàn phải mặc đồng phục.

ĐIỀU 46. TRỌNG TÀI CHÍNH - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Trọng tài chính sẽ:

46.1. Kiểm tra và chấp thuận những trang thiết bị được sử dụng trong trận đấu.

46.2. Phân công trọng tài theo dõi đồng hồ thi đấu, đồng hồ 24 giây, đồng hồ theo dõi thời gian nghỉ và chấp thuận các trọng tài bàn.

46.3. Chọn ít nhất 2 quả bóng từ số bóng của đội chủ nhà cung cấp để sử dụng cho trận đấu. Nếu không có những quả bóng thích hợp cho trận đấu, trọng tài chính có thể chọn quả bóng có chất lượng tốt nhất.

46.4. Không cho phép vận động viên mang bất

kỳ đồ vật nào có thể gây thương tích cho vận động viên khác.

46.5. Tiến hành cho nhảy tranh bóng ở vòng tròn giữa sân để bắt đầu hiệp đấu thứ nhất và cho phát bóng biên để bắt đầu những hiệp đấu tiếp theo.

46.6. Có quyền dừng trận đấu khi các điều kiện cho phép.

46.7. Có quyền quyết định cho một đội bỏ cuộc nếu đội đó từ chối thi đấu.

46.8. Kiểm tra cẩn thận tờ ghi điểm khi kết thúc trận đấu hoặc bất cứ thời điểm nào cảm thấy cần thiết.

46.9. Thông qua và ký tên vào tờ ghi điểm khi kết thúc trận đấu và chấm dứt sự điều hành cũng như mối liên hệ của trọng tài với trận đấu. Quyền hạn của trọng tài sẽ được bắt đầu khi trọng tài có mặt ở sân thi đấu 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu và kết thúc khi có tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu báo kết thúc thời gian thi đấu như đã được trọng tài thông qua

46.10. Ghi lại vào phần ghi chú của tờ ghi điểm trước khi ký nếu có:

- Bất kỳ trường hợp truất quyền thi đấu hoặc có hành vi cư xử thiếu tinh thần thể thao.

- Vận động viên chính thức hoặc cá nhân ở khu vực ghế ngồi của đội có hành động phản tinh thần thể thao 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu hoặc giữa khoảng thời gian kết thúc trận đấu và trọng tài ký tên vào tờ ghi điểm.

Trong trường hợp đó, trọng tài chính (Giám sát trận đấu) phải gửi một báo cáo chi tiết cho ban tổ chức giải.

46.11. Có quyết định cuối cùng khi cần thiết hoặc khi có sự bất đồng ý kiến giữa các trọng tài. Để có quyết định cuối cùng, trọng tài chính có thể tham khảo ý kiến tư vấn của trọng tài phụ, giám sát và hoặc các trọng tài bàn.

46.12. Có quyền quyết định nếu có quả ném rổ cuối cùng vào rổ ở thời điểm kết thúc một hiệp hoặc hiệp phụ, bóng đã rời khỏi tay của VĐV ném rổ trong thời gian thi đấu và hoặc bóng vào rổ tính 2 hoặc 3 điểm trước khi ký tên vào tờ ghi điểm.

46.13. Có quyền quyết định bất kỳ trường hợp nào mà không ghi cụ thể trong những điều luật này.

ĐIỀU 47. TRỌNG TÀI - TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

47.1. Trọng tài có quyền ra quyết định đối với

những vi phạm điều luật ở cả trong hoặc ở ngoài đường biên kể cả khu vực của bàn thư ký, khu vực ghế ngồi của đội và những khu vực ngay phía sau đường biên.

47.2. Trọng tài sẽ thổi còi khi có vi phạm luật, khi kết thúc một hiệp hoặc khi trọng tài thấy cần thiết phải dừng trận đấu. Trọng tài không thổi còi khi bóng vào rổ, khi quả ném phạt vào rổ hoặc khi bóng đang còn là bóng sống.

47.3. Khi quyết định thổi phạt một lỗi va chạm cá nhân hoặc vi phạm luật, trong mỗi trường hợp cần lưu ý và tuân theo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Cần thiết duy trì sự công bằng của trận đấu đúng theo tinh thần và nội dung của luật.

- Trước sau như một trong việc áp dụng khái niệm "lợi thế / không lợi thế". Trọng tài không nên ngăn cản tính liên tục của trận đấu khi không cần thiết để phạt lỗi va chạm cá nhân không có chủ đích và VĐV gây ra va chạm không có lợi thế hoặc không đặt đối phương vào thế bất lợi.

- Nhất quán trọng việc đánh giá chung tới khả năng, thái độ và những hành động của từng VĐV trong suốt quá trình thi đấu.

- Nhất quán trong việc duy trì sự cân bằng giữa điều khiển trận đấu và tính liên tục của trận đấu, có sự thông cảm với những điều mà vận động viên đang cố gắng thực hiện đúng cho trận đấu.

47.4. Nếu có khiếu nại của một trong hai đội, trọng tài chính (Giám sát trận đấu), sau khi kết thúc trận đấu. trong vòng 1 giờ, sẽ phải báo cáo việc khiếu nại đó cho ban tổ chức giải.

47.5. Nếu có một trọng tài bị chấn thương hoặc vì bất kỳ lý do nào khác mà không thể tiếp tục làm nhiệm vụ trong vòng 5 phút trận đấu sẽ tiếp tục bắt đầu trở lại. Trọng tài còn lại khi đó sẽ một mình điều khiển trận đấu cho đến khi kết thúc trận đấu, trừ khi có thể thay thế trọng tài bị thương bằng một trọng tài dự bị khác. Trọng tài còn lại sau khi hội ý với giám sát trận đấu, sẽ quyết định về trọng tài thay thế.

47.6. Trong những trận đấu quốc tế, nếu cần thiết phải sử dụng lời nói để giải thích rõ một quyết định của mình trọng tài sẽ phải sử dụng tiếng Anh.

47.7. Mỗi trọng tài có quyền đưa ra quyết định trong những phạm vi thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhưng không có quyền hủy bỏ hoặc

thắc mắc những quyết định của trọng tài khác.

47.8. Quyết định của trọng tài là quyết định cuối cùng và không thể được tranh cãi hoặc xem thường.

ĐIỀU 48. TRỌNG TÀI GHI ĐIỂM VÀ TRỢ LÝ CỦA TRỌNG TÀI GHI ĐIỂM

48.1. Trọng tài ghi điểm sẽ được cung cấp biên bản ghi điểm và sẽ ghi:

- Tên của hai đội và tên, số áo của các vận động viên thi đấu đầu tiên và những vận động viên dự bị cho trận đấu. Khi có vi phạm luật liên quan tới 5 vận động viên thi đấu chính thức hay các VĐV dự bị hoặc số áo của các vận động viên, thì trọng tài ghi điểm sẽ thông báo ngay cho trọng tài ở gần nhất khi có thể.

- Ghi trình tự điểm số của những quả ném rổ được tính điểm và những quả ném phạt đã được thực hiện.

- Ghi lại lỗi của từng vận động viên. Trọng tài ghi điểm phải thông báo ngay cho trọng tài khi có vận động viên mắc lỗi lần thứ 5. Trọng tài ghi điểm ghi lại toàn bộ những lỗi cho huấn luyện viên và phải thông báo ngay cho trọng tài khi huấn luyện viên bị truất quyền. Cũng như vậy, trọng tài ghi điểm phải thông báo ngay cho trọng

tài khi một vận động viên vi phạm 2 lỗi phản tinh thần thể thao và cũng bị truất quyền thi đấu.

- Khi một đội có yêu cầu hội ý, trọng tài ghi điểm phải thông báo ngay cho trọng tài khi có cơ hội và thông báo cho trọng tài khi huấn luyện viên không còn lần hội ý nữa trong một hiệp hoặc hiệp phụ.

- Điều khiển mũi tên sở hữu luân phiên phát bóng biên. Trọng tài ghi điểm sẽ thay đổi hướng của mũi tên luân phiên phát bóng biên ngay sau khi kết thúc hiệp thứ hai theo sự thay đổi sâu của hai đội ở hiệp thứ ba.

48.2. Nhiệm vụ của trọng tài ghi điểm cũng sẽ:

- Giơ bảng báo số lỗi của mỗi vận động viên khi có phạm lỗi cho cả hai huấn luyện viên thấy rõ ràng.

- Vị trí bảng báo lỗi đồng đội được đặt ở trên bàn trọng tài sát với khu vực băng ghế của đội mắc lỗi, khi bóng trở thành bóng sống sau lần mắc lỗi đồng đội thứ tư trong một hiệp.

- Thông báo thay người.

- Phát tín hiệu âm thanh khi bóng đã chết hoặc trước khi bóng sống trở lại lần nữa. Tín hiệu âm thanh của trọng tài ghi điểm không làm dừng đồng hồ thi đấu hoặc dừng trận đấu hoặc không làm cho bóng trở thành bóng chết.

48.3. Trợ lý của trọng tài ghi điểm điều khiển bảng điểm và giúp cho trọng tài ghi điểm. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bảng điểm và tờ ghi điểm và không thể giải quyết được, thì sẽ lấy tờ ghi điểm làm cơ sở chính để bảng điểm điều chỉnh theo.

48.4. Trường hợp lỗi ghi điểm được phát hiện:

- Trong trận đấu, trọng tài ghi điểm phải chờ cho đến khi bóng chết mới được phát tín hiệu âm thanh.

- Sau khi kết thúc thời gian thi đấu và trước khi trọng tài chính ký tên vào tờ ghi điểm, sai lầm sẽ được sửa chữa, ngay cả nếu việc sửa chữa này có ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của trận đấu.

- Sau khi trọng tài chính đã ký tên vào tờ ghi điểm, thì tất cả những sai lầm đều không được sửa chữa. Trọng tài chính hoặc giám sát phải gửi một báo cáo chi tiết cho ban tổ chức giải.

ĐIỀU 49. TRỌNG TÀI THỜI GIAN - TRÁCH NHIỆM

49.1. Trọng tài thời gian sẽ được trang bị một đồng hồ thi đấu và một đồng hồ bấm dừng thời gian và sẽ:

- Theo dõi thời gian thi đấu, thời gian hội ý và thời gian nghỉ giữa hiệp của trận đấu.

- Bảo đảm là đồng hồ thi đấu luôn có tín hiệu âm thanh rõ ràng và tự động báo khi kết thúc thời gian thi đấu của từng hiệp.

- Bằng mọi cách có thể để thông báo ngay cho trọng tài chính biết nếu tín hiệu âm thanh của đồng hồ thi đấu bị hỏng hay không nghe được.

- Thông báo cho hai đội và trọng tài ít nhất là 3 phút trước khi hiệp đấu thứ 3 bắt đầu.

49.2. Trọng tài thời gian sẽ theo dõi thời gian thi đấu như sau:

+ Đồng hồ thi đấu bắt đầu chạy khi:

- Nhảy tranh bóng, VĐV nhảy tranh bóng phải chạm được bóng đúng luật.

- Sau quả ném phạt cuối không vào rổ hoặc chỉ có một quả ném phạt và bóng không vào rổ; bóng vẫn là bóng sống, một vận động viên trên sân thi đấu chạm bóng.

- Phát bóng biên, một vận động viên trên sân thi đấu chạm bóng đúng luật.

+ Đồng hồ thi đấu dừng khi:

- Kết thúc thời gian thi đấu của một hiệp.

- Bóng đang sống, trọng tài thổi còi.

- Đội bị bóng vào rổ có yêu cầu hội ý.

- Bóng vào rổ khi đồng hồ th đấu còn hai phút hoặc ít hơn 2 phút của hiệ thứ tư hoặc của hiệp phụ.

- Có tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây trong khi một đội đang kiểm soát bóng.

49.3. Trọng tai thời gian sẽ theo dõi thời gian hội ý như sau:

- Bắt đầu thời gian hội ý ngay sau khi trọng tài thổi còi và đưa ra ký hiệu cho hội ý.

- Thông báo bằng tín hiệu âm thanh khi thời gian hội ý đã được 50 giây.

- Thông báo bằng tín hiệu âm thanh khi hết thời gian hội ý.

49.4. Trọng tài theo dõi thời gian sẽ tính thời gian nghỉ giữa của các hiệp như sau:

- Bắt đầu tính thời gian nghỉ giữa hiệp ngay khi thời gian của hiệp thi đấu kết thúc.

- Thông báo bằng tín hiệu âm thanh khi còn 3 phút và 1 phút 30 giây trước khi bắt đầu hiệp đấu thứ nhất và hiệp thứ ba.

- Thông báo bằng tín hiệu âm thanh khi thời gian còn lại 30 giây trước khi bắt đầu thi đấu hiệp thứ hai và hiệp thứ tư.

- Thông báo bằng tín hiệu âm thanh và dừng

ngay đồng hồ khi thời gian nghỉ của trận đấu kết thúc.

ĐIỀU 50. TRỌNG TÀI ĐIỀU KHIỂN ĐỒNG HỒ 24 GIÂY - TRÁCH NHIỆM

Trọng tài điều khiển đồng hồ 24 giây sẽ được cung cấp đồng hồ 24 giây và được sử dụng như sau:

1. Đồng hồ 24 giây bắt đầu chạy hoặc chạy trở lại khi:

- Một đội giành được quyền kiểm soát bóng sống trên sân đấu.

- Phát bóng biên, một vận động viên trên sân đấu chạm bóng hợp lệ.

Khi VĐV chỉ mới chạm bóng sẽ không bắt đầu một đợt 24 giây mới nếu cùng đội đó đang kiểm soát bóng.

2. Trọng tài sẽ thổi còi khi:

- Có lỗi hoặc vi phạm luật (Không phải trường hợp đối phương làm bóng ra biên).

- Trận đấu bị dừng lại không phải do hành động của đội đang kiểm soát bóng.

- Trận đấu bị dừng lại không liên quan đến hành động của hai đội, trừ khi đối phương bị đặt vào thế bất lợi, đồng hồ 24 giây sẽ:

50.2.1. Dừng và trở lại 24 giây, nhưng không hiện số, khi:

- Bóng vào rổ đúng luật.
- Bóng chạm vòng rổ của đối phương (Trừ khi bóng kẹt ở vòng rổ).
- Một đội được phát bóng biên ở sân sau.
- Một đội được ném phạt.
- Đội đang kiểm soát bóng phạm luật.

50.2.2. Dừng nhưng không trở lại 24 giây khi cũng đội đã kiểm soát bóng trước đó được phát bóng biên ở sân trước và đồng hồ 24 giây còn 14 giây hoặc hơn 14 giây.

50.2.3. Dừng và trở lại 14 giây khi cũng đội đã kiểm soát bóng trước đó được phát bóng biên ở sân trước và đồng hồ 24 giây còn 13 giây hoặc ít hơn 13 giây.

50.3. Dừng nhưng không trở lại 24 giây khi cũng đội đã kiểm soát bóng trước đó được phát bóng biên do:

- Bóng ra biên.
- Vận động viên của đội đang kiểm soát bóng bị chấn thương.
- Tình huống nhảy tranh bóng.
- Lỗi hai bên.
- Huỷ bỏ những lỗi phạt giống nhau cho hai đội.

50.4. Trong một hiệp, đồng hồ 24 giây tắt, sau khi bóng trở thành bóng chết và đồng hồ thi đấu dừng lại khi:

- Một trong hai đội giành được quyền kiểm soát bóng mới và thời gian thi đấu còn ít hơn 24 giây.

- Khi bóng ở sân trước, đồng hồ 24 giây sẽ trở lại 14 giây trong khi thời gian thi đấu còn ít hơn 14 giây.

Tín hiệu âm thanh của đồng hồ 24 giây không làm cho đồng hồ thi đấu dừng lại hoặc dừng trận đấu, cũng không làm cho bóng trở thành bóng chết, trừ khi có một đội đang kiểm soát bóng.

A - NHỮNG KÝ HIỆU CỦA TRỌNG TÀI

A.1 Những ký hiệu bằng tay được minh họa trong luật này là những ký hiệu bắt buộc và được trọng tài sử dụng trong các trận đấu.

A.2 Điều quan trọng là tất cả trọng tài bàn cũng phải hiểu rõ được các ký hiệu này.

I. ĐIỂM

II. ĐỒNG HỒ

III. THỦ TỤC

IV. VI PHẠM LUẬT

V. BÁO LỖI CHO BÀN THƯ KÝ (CÓ 3 BƯỚC)

Bước 1. Số áo của VĐV

Bước 2. Loại lỗi

Bước 3. Số quả ném phạt

HOẶC HƯỚNG THI ĐẤU

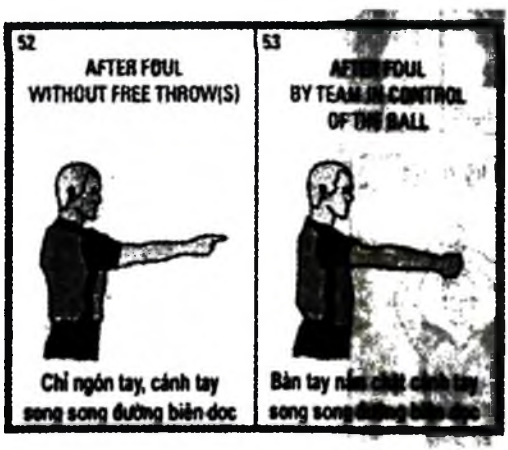

VI. ĐIỀU KHIỂN NÉM PHẠT (CÓ 2 BƯỚC)

Bước 1. Trong khu vực giới hạn

Bước 2. Ngoài khu vực giới hạn

B - TỜ GHI ĐIỂM

FEDERATION INTERNATIONALE DE BASKETBALL
INTERNATIONAL BASKETBALL FEDERATION

SCORESHEET

Team A _____ Team B _____

Competition _____ Date _____ Time _____ Referee _____

Game No. _____ Place _____ Umpire 1 _____ Umpire 2 _____

Team A _____

Time-outs

Team fouls

Period ① 1 2 3 4 ② 1 2 3 4

Period ③ 1 2 3 4 ④ 1 2 3 4

Extra periods

No.	Players	No.	Fouls
		4	
		5	
		6	
		7	
		8	
		9	
		10	
		11	
		12	
		13	
		14	
		15	

Coach

Assistant Coach

Team B _____

Time-outs

Team fouls

Period ① 1 2 3 4 ② 1 2 3 4

Period ③ 1 2 3 4 ④ 1 2 3 4

Extra periods

No.	Players	No.	Fouls
		4	
		5	
		6	
		7	
		8	
		9	
		10	
		11	
		12	
		13	
		14	
		15	

Coach

Assistant Coach

RUNNING SCORE

A	B	A	B	A	B	A	B
1	1	41	41	81	81	121	121
2	2	42	42	82	82	122	122
3	3	43	43	83	83	123	123
4	4	44	44	84	84	124	124
5	5	45	45	85	85	125	125
6	6	46	46	86	86	126	126
7	7	47	47	87	87	127	127
8	8	48	48	88	88	128	128
9	9	49	49	89	89	129	129
10	10	50	50	90	90	130	130
11	11	51	51	91	91	131	131
12	12	52	52	92	92	132	132
13	13	53	53	93	93	133	133
14	14	54	54	94	94	134	134
15	15	55	55	95	95	135	135
16	16	56	56	96	96	136	136
17	17	57	57	97	97	137	137
18	18	58	58	98	98	138	138
19	19	59	59	99	99	139	139
20	20	60	60	100	100	140	140
21	21	61	61	101	101	141	141
22	22	62	62	102	102	142	142
23	23	63	63	103	103	143	143
24	24	64	64	104	104	144	144
25	25	65	65	105	105	145	145
26	26	66	66	106	106	146	146
27	27	67	67	107	107	147	147
28	28	68	68	108	108	148	148
29	29	69	69	109	109	149	149
30	30	70	70	110	110	150	150
31	31	71	71	111	111	151	151
32	32	72	72	112	112	152	152
33	33	73	73	113	113	153	153
34	34	74	74	114	114	154	154
35	35	75	75	115	115	155	155
36	36	76	76	116	116	156	156
37	37	77	77	117	117	157	157
38	38	78	78	118	118	158	158
39	39	79	79	119	119	159	159
40	40	80	80	120	120	160	160

Scorer _____

Assistant scorer _____

Timer _____

24" operator _____

Scores Period ① A ____ B ____

Period ② A ____ B ____

Period ③ A ____ B ____

Period ④ A ____ B ____

Extra periods A ____ B ____

Referee _____

Umpire 1 _____ Umpire 2 _____

Captain's signature in case of protest _____

Final Score Team A ____ Team B ____

Name of winning team _____

B.1 Tờ ghi điểm (chính thức) đã được Ủy Ban Kỹ thuật FIBA chấp thuận.

B.2 Tờ ghi điểm gồm có 4 bản 1 bản chính và 3 bản copy, mỗi tờ ghi điểm có màu khác nhau. Tờ ghi điểm bản chính màu trắng lưu lại tại Liên đoàn Bóng rổ quốc tế. Bản copy thứ 1 màu xanh là của ban tổ chức, bản copy thứ 2 màu hồng dành cho đội thắng, còn bản copy cuối cùng màu vàng là của đội thua.

Chú ý:

1. Trọng tài ghi điểm cần sử dụng hai cây bút có màu khác nhau, một dùng để viết cho hiệp thứ 1 và hiệp thứ 3, một dùng để viết cho hiệp thứ 2 và hiệp thứ 4.

2. Tờ ghi điểm có thể được thực hiện bằng điện tử.

B.3 Ít nhất 20 phút trước khi trận đấu bắt đầu, trọng tài ghi điểm sẽ chuẩn bị cho tờ ghi điểm theo trình tự sau:

B.3.1 Điền đầy đủ tên của cả hai đội vào đúng phần quy định của tờ ghi điểm. Đội A luôn luôn là đội chủ nhà. Nếu giải hoặc trận đấu ở sân trung lập, đội được ghi tên trước trong chương trình thi đấu là đội A. Đội còn lại l đội B.

B.3.2 Người ghi điểm sẽ phải điền vào đầy đủ

những thông tin sau:

- Tên của giải.
- Số thứ tự của trận đấu
- Ngày, giờ và địa điểm thi đấu.
- Tên của trọng tài chính và các trọng tài phụ.

B - TỜ GHI ĐIỂM

ĐỘI A:_____ ĐỘI B:_____

Giải: Vô địch 2008 Ngày: 01/10/2008

Trọng tài chính_____

Trận đấu số: 05 Sân:

Trọng tài 1_____ Trọng tài 2_____

B.3.3 Ghi tên VĐV của mỗi đội theo danh sách của đội bóng được cung cấp từ HLV trưởng hoặc người đại diện. Đội A ở trên và đội B ở phần dưới của tờ ghi điểm.

B.3.3.1 Trong cột thứ 1, trọng tài ghi số thẻ của VĐV (Ghi 3 số cuối).

Trong trường hợp có thay giải, số thẻ của VĐV sẽ được xác định chỉ có ở trận thi đấu thứ nhất của đội đó.

B.3.3.2 Trong cột thứ 2, trọng tài ghi tên và họ

của VĐV bằng chữ in hoa, kế bên là số áo tương ứng mà VĐV mang trong trận đấu. Đội trưởng của đội sẽ được xác định bởi chữ viết tắt (CAP) ngay sau tên của anh ta.

B.3.3.3 Nếu một đội bóng có ít hơn 12 VĐV, trọng tài ghi điểm sẽ gạch một đường thẳng chạy suốt từ cột số thẻ VĐV, tên, số áo v.v... ở vị trí mà VĐV không tham gia.

B.3.4 Hàng dưới cùng của mỗi đội, trọng tài ghi điểm sẽ viết chữ in hoa của HLV trưởng và HLV phó.

B.4 Ít nhất 10 phút trước giờ thi đấu các HLV sẽ phải:

B.4.1 Đăng ký tên và số áo của VĐV đội mình.

B.4.2 Đăng ký lại tên của HLV trưởng và HLV phó.

B.4.3 Đăng ký 5 VĐV thi đấu đầu tiên bằng cách đánh dấu "x" nhỏ trong cột "VĐV vào sân" bên cạnh số áo của VĐV.

B.4.4 Ký tên vào tờ ghi điểm. HLV đội A sẽ thực hiện trước.

B.5 Trước khi bắt đầu trận đấu, trọng tài ghi điểm sẽ khoanh tròn vào tên của 5 VĐV

thi đấu đầu tiên đã được đánh dấu bằng chữ "x" nhỏ.

B.6 Trong trận đấu, khi có thay người trọng tài ghi điểm sẽ đánh dấu chữ "x" nhỏ (Không khoanh tròn) bên cạnh số áo của VĐV vào sân trong lần thay người đầu tiên.

Hội ý

Lỗi đồng đội

7

8 4 10

Hiệp ① ② Hiệp ③ ④

Hiệp phụ

Licence no.	Players	No.	Played in	Fouls 1	2	3	4	5
001	MAYER, F.	4	⊗	P_1				
002	JONES, M.	5	⊗	P	P	P_2		
003	SMITH, E.	6	⊗	P_1	U_1	P	P_1	
004	FRANK, Y.	7	×	T_1	P_1			
010	NANCE, L.	8	⊗	P	P	U_1		
012	KING, H. (CAP)	9	⊗	P_1	P			
014	WONG, P.	10						
015	RUSH, S.	11	×	P_1	P_1			
		~~12~~						
021	MARTINEZ, M.	13	×	P_1	P	P_1	T_1	
022	SANCHES, N.	14	×	P_1	P_1	P_1	P	U_1
024	MANOS, K.	15	×	P_1	D_1			
HLV	LOOR, A.					C.	B.	
HLV phó	MONTA, B.							

Tên đội trong tờ ghi điểm

B.7 Hội ý

B.7.1 Những lần hội ý được phép ở mỗi hiệp hoặc hiệp phụ sẽ được xác định bằng việc đánh dấu chữ (X) vào những ô tương ứng ngay dưới tên của đội trên tờ ghi điểm.

B.7.2 Khi kết thúc hiệp thứ 2, hiệp thứ 4 và hiệp phụ, sẽ được vạch bằng hai đường thẳng song những ô trống không sử dụng.

B.8 Lỗi

B.8.1 Những lỗi của VĐV có thể là lỗi cá nhân, lỗi kỹ thuật, lỗi phản tinh thần thể thao hoặc lỗi truất quyền và sẽ ghi cho VĐV phạm lỗi.

B.8.2 Lỗi của HLV trưởng, HLV phó, VĐV dự bị hoặc người đi theo đội có thể là lỗi kỹ thuật hoặc lỗi truất quyền sẽ được ghi cho HLV trưởng.

B.8.3 Lỗi sẽ được ghi lại như sau:

B.8.3.1 Ghi chữ 'P' cho lỗi cá nhân.

B.8.3.2 Ghi chữ 'T' cho lỗi kỹ thuật của VĐV.

B.8.3.3 Ghi chữ 'C' cho lỗi kỹ thuật do hành vi phi thể thao của HLV trưởng. Nếu HLV trưởng có hành vi phi thể thao

lần thứ hai cũng sẽ ghi thêm một chữ 'C'và sau đó ghi thêm một chữ 'D' trong ô còn lại.

B.8.3.4 Ghi chữ 'B' cho HLV trưởng do lỗi kỹ thuật vì những lý do khác.

B.8.3.5 Ghi chữ 'U' cho lỗi phản tinh thần thể thao. Ghi chữ 'U' nữa cho lỗi phản tinh thần thể thao thứ hai và sau đó ghi chữ 'D' trong những ô còn lại.

B.8.3.6 Ghi chữ 'D' cho lỗi truất quyền.

B.8.3.7 Bất kỳ lỗi nào có liên quan đến ném phạt sẽ ghi thêm chữ số tương ứng với số quả ném phạt (1, 2, 3) bên cạnh chữ 'P', 'T', 'C', 'B', 'U' hoặc 'D'.

B.8.3.8 Những lỗi của hai đội có liên quan đến những xử phạt giống nhau và được hủy bỏ theo Điều 42 (Những trường hợp đặc biệt) sẽ được ghi bằng chữ 'c' nhỏ bên cạnh các chữ 'P', 'T', 'C', 'B', 'U' hoặc 'D'.

B.8.3.9 Kết thúc một hiệp, trọng tài ghi điểm sẽ gạch một đường đậm nét giữa những ô ghi lỗi đã sử dụng và những ô chưa sử dụng.

Kết thúc trận đấu, trọng tài ghi điểm

sẽ gạch toàn bộ bằng một đường thẳng đậm nét những ô trống còn lại.

B.8.3.10 Những trường hợp lỗi truất quyền:

Lỗi truất quyền đối với HLV trưởng, HLV phó, VĐV dự bị và những người đi theo đội do rời khỏi khu vực băng ghế ngồi của đội theo Điều 39 sẽ ghi chữ 'F ' vào những ô còn lại của người bị truất quyền.

Nếu chỉ có HLV bị truất quyền:

F	F	D2	HLV:
			HLV PHÓ :

Nếu chỉ có HLV phó bị truất quyền:

		B2	HLV:
F	F	F	HLV PHÓ :

Nếu cả hai HLV trưởng và HLV phó bị truất quyền:

F	F	D2	HLV:
F	F	F	HLV PHÓ :

Nếu VĐV dự bị mắc lỗi thứ tư sẽ ghi chữ 'F' vào những ô trống còn lại.

F	F	F	P2	P2	x	6		003

Nếu là lỗi thứ 5 của VĐV dự bị, ghi chữ 'F' vào ô lỗi cuối cùng.

F	P	P	P2	P2	x	6		003

Nếu VĐV chính thức đã phạm tới lỗi thứ 5, ghi chữ 'F' sau ô lỗi cuối cùng.

F	P	P	P2	P2	x	6		003

Trong trường hợp các VĐV hoặc người đi theo đội bị truất quyền, ghi một lỗi kỹ thuật cho HLV trưởng:

		B2	HLV:
			HLV PHÓ :

Chú ý: Lỗi kỹ thuật hoặc lỗi truất quyền hoặc theo Điều 39 sẽ không tính cho lỗi đồng đội.

B.8.3.11 Lỗi truất quyền của VĐV dự bị (Không theo Điều 39) sẽ ghi như sau:

D	P	P	P2	P2	x	6		003

Và

		B2	HLV:
			HLV PHÓ :

B.8.3.12 Lỗi truất quyền của HLV phó (Không theo Điều 39) sẽ ghi như sau:

		B2	HLV:
		D	HLV PHÓ :

B.8.3.13 Lỗi truất quyền của VĐV sau khi đã phạm lỗi thứ 5 (Không theo Điều 39) sẽ ghi như sau:

F	P	P	P2	P2	x	6	LÊ VIỆT ĐỨC	003

Và

		B2	HLV:
			HLV PHÓ :

B.9 Lỗi đồng đội.

B.9.1 Mỗi hiệp thi đấu có 4 ô (ở ngay dưới tên đội bóng và ở trên tên của VĐV) để ghi lỗi đồng đội.

B.9.2 Khi có VĐV phạm lỗi cá nhân, lỗi kỹ thuật, lỗi phản tinh thần thể thao hoặc lỗi truất quyền, trọng tài ghi điểm sẽ ghi chữ X lớn vào ô lỗi đồng đội của đội có VĐV phạm lỗi.

B.10 Ghi điểm.

B.10.1 Trọng tài ghi điểm ghi tổng số điểm được tăng dần liên tiếp của mỗi đội.

B.10.2 Có 4 cột trong tờ ghi điểm.

B.10.3 Mỗi cột lớn chia làm 4 cột nhỏ. Hai cột bên trái là của đội A và hai cột bên phải là của đội B.

Hai cột ở giữa là điểm của mỗi đội (Có 160 điểm). Trọng tài sẽ ghi điểm như sau:

Trước tiên, gạch một đường chéo (/) cho các điểm được ghi và khoanh tròn đậm (●) cho một điểm của quả ném phạt.

Sau đó, ở ô trống kế bên cộng tổng số điểm mới (Bên cạnh gạch chéo hoặc khoanh tròn đậm (●) ghi số áo của VĐV đã ghi điểm.

B.11 Ghi điểm: Hướng dẫn thêm.

B.11.1 Khoanh tròn số áo của VĐV ghi 3 điểm.

B.11.2 Trường hợp vô tình ném bóng vào rổ của đội mình, điểm sẽ ghi cho đội trưởng

của đối phương đang ở trên sân.

B.11.3 Điểm được tính khi bóng không vào rổ (Điều 31 - Can thiệp vào bóng), ghi điểm cho VĐV thực hiện ném rổ.

B.11.4 Kết thúc một hiệp, thư ký khoanh tròn thật đậm (O) số điểm cuối cùng của mỗi đội và gạch dưới thật đậm số điểm và số áo của VĐV đã ghi điểm cuối cùng.

B.11.5 Bắt đầu mỗi hiệp tiếp theo trọng tài ghi điểm sẽ tiếp tục trình tự ghi điểm như đã nói ở trên từ số điểm dã dừng lại.

B.11.6 Thỉnh thoảng, trọng tài ghi điểm nên kiểm tra số điểm trong tờ ghi điểm với bảng điểm. Nếu có sự khác biệt, trọng tài ghi điểm phải điều chỉnh ngay bảng điểm. Nếu có sự nghi ngờ hoặc nếu một trong hai đội có sự khiếu nại về sự điều chỉnh điểm của bảng điểm, trọng tài ghi điểm sẽ thông báo cho trọng tài chính ngay khi bóng chết và đồng hồ thi đấu dừng lại.

B.12 Tổng kết.

B.12.1 Khi kết thúc trận đấu, trọng tài ghi điểm khoanh tròn số điểm cuối cùng và gạch dưới số áo của VĐV và số điểm

cuối cùng của mỗi đội bằng hai đường thật đậm. Trọng tài ghi điểm cũng gạch chéo để hủy bỏ toàn bộ số còn lại của mỗi đội.

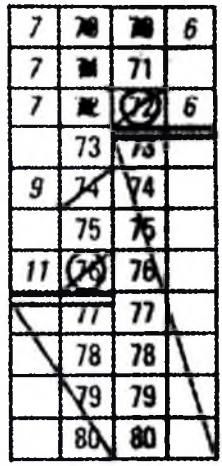

B.12.2 Khi kết thúc mỗi hiệp, trọng tài ghi điểm sẽ ghi tỷ số điểm của hiệp đó vào vị trí quy định ở phía dưới của tờ ghi điểm.

B.12.3 Khi kết thúc trận đấu, trọng tài ghi điểm sẽ ghi lại số điểm chung cuộc của mỗi đội và tên của đội thắng.

B.12.4 Trọng tài ghi điểm sẽ ghi họ tên (Bằng chữ in) vào tờ ghi điểm và chuyển cho trợ lý trọng tài ghi điểm trọng tài theo dõi thời gian và trong tài điều khiển đồng hồ 24 giây.

B.12.5 Sau khi trợ lý trọng tài ký tên, trọng tài chính sẽ kiểm tra lần cuối và ký tên vào tờ ghi điểm. Và đây cũng là thủ tục cuối cùng để kết thúc trận đấu.

Lưu ý:

Nếu có một trong hai đội trưởng ký tên vào phần khiếu nại ở dưới tờ ghi điểm ("Chữ ký của đội trưởng trong trường hợp có khiếu nại"), trọng tài ghi điểm và trợ lý trọng tài sẽ ở lại cùng với trọng tài chính cho đến khi trọng tài chính cho phép mọi người rời khỏi nhà thi đấu.

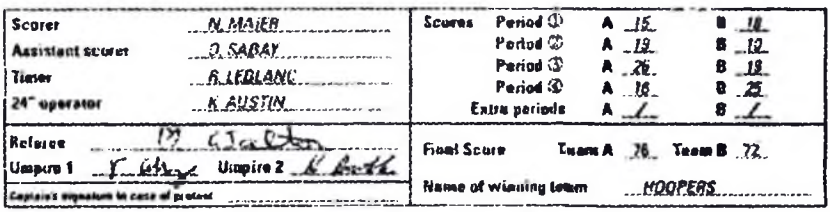
Scorer N. MAIER
Assistant scorer D. SABAY
Timer R. LEBLANC
24" operator K. AUSTIN
Referee
Umpire 1 Umpire 2
Captain's signature in case of protest
Scores Period ① A 15 B 18
Period ② A 13 B 12
Period ③ A 26 B 19
Period ④ A 16 B 25
Extra periods A / B /
Final Score Team A 76 Team B 72
Name of winning team HOOPERS

C - CÁC THỦ TỤC KHIẾU NẠI

Trong một giải bóng rổ của FIBA, nếu có một đội cho rằng trong trận đấu đã có những quyết định của trọng tài (trọng tài chính hoặc trọng tài phụ) ảnh hưởng đến kết quả của đội họ thì đội bóng phải tiến hành làm thủ tục như sau:

C.1 Ngay sau khi kết thúc trận đấu, đội trưởng của đội phải thông báo cho trọng tài chính là đội của anh ta có khiếu nại về kết quả của trận đấu và ký tên vào ô "Chữ ký của đội trưởng trong trường hợp có khiếu nại" trong tờ ghi điểm đ.

Để việc khiếu nại có gía trị, trong vòng 20 phút sau khi trận đấu kết thúc đại diệm quan chức cho Liên đoàn quốc gia hoặc CLB phải đơn khiếu nại.

Không cần thiết phải giải thích chi tiết. Chỉ cần ghi các thông tin sau: "Liên đoàn quốc gia (hoặc CLB) X khiếu nại về kết quả của trận đấu giữa đội X và đội Y". Sau đó thông báo cho đại diện của FIBA hoặc cho Ủy ban Kỹ thuật. Và kèm theo số tiền 250 USD là tiền bảo chứng.

Liên đoàn quốc gia hoặc CLB phải đệ trình đơn khiếu nại cho đại diện của FIBA hoặc cho Trưởng ban Kỹ thuật trong vòng một giờ sau khi trận đấu kết thúc.

Nếu việc khiếu nại đó được công nhận số tiền bảo chứng sẽ được trả lại.

C.2 Trong vòng một giờ sau khi trận đấu kết thúc trọng tài chính sẽ báo cáo sự cố dẫn đến khiếu nại cho đại diện của FIBA hoặc Ủy ban Kỹ thuật.

C.3 Nếu Liên đoàn quốc gia hoặc CLB có khiếu nại hoặc đội đối phương không đồng ý với quyết định của Ủy ban Kỹ thuật, họ có thể gửi đơn kháng án lên Hội đồng xét xử.

Để đơn kháng án đó có gía trị, đơn phải được giữ trong vòng 20 phút sau khi nhận được quyết định của Ủy ban Kỹ thuật và kèm theo số tiền bảo chứng tương đương với 500 USD.

Hội đồng xét xử sẽ xét đơn kháng án, và quyết

định của Hội đồng xét xử là quyết định cuối cùng.

C.4 Băng video, phim, hình ảnh hoặc bất kỳ trang thiết bị quay phim, kỹ thuật số nào hoặc các thiết bị khác, có thể được sử dụng nhưng chỉ để:

- Xác định bóng đã rời khỏi tay của người ném rổ nếu có ném rổ khi kết thúc một hiệp hoặc kết thúc hiệp phụ bất kỳ hoặc bóng tính 2 hoặc 3 điểm.

- Dùng cho mục đích giáo dục và đào tạo.

D - TÍNH ĐIỂM XẾP HẠNG

D.1 Ghi chú:

Các đội bóng sẽ được xếp hạng theo điểm của số trận thắng thua, mỗi trận thắng được 2 điểm, mỗi trận thua được 1 điểm (Kể cả thua do bỏ cuộc) và 0 điểm cho trận đấu bị truất quyền thi đấu.

D.1.1 Nếu có hai đội bằng điểm, thì sử dụng kết quả của các trận đấu giữa hai đội bằng điểm để xác định thứ hạng.

D.1.2 Nếu điểm và tỷ số điểm trung bình của các trận đấu giữa hai đội vẫn bằng nhau, sẽ lấy tỷ số điểm trung bình của tất cả các trận đấu của mỗi đội trong bảng.

D.1.3 Nếu có hơn hai đội bằng điểm trong bảng xếp hạng, thì bảng xếp hạng sẽ được xác định theo kết quả của các trận đấu giữa các đội bằng điểm.

D.1.4 Nếu sau khi áp dụng cách xếp hạng D.1.3 mà chỉ còn hai đội bằng điểm sẽ áp cụng cách tính của D.1.1 v D.1.2 để xác định thứ hạng.

D.1.5 Nếu các đội vẫn bằng điểm nhau thứ hạng sẽ được xác định bằng cách lấy điểm số trung bình của tất cả các trận đấu giữa các đội vẫn bằng điểm nhau để xác định thứ hạng.

D.1.6 Nếu vẫn còn hơn hai đội có tỷ số trung bình bằng nhau sẽ lấy tỷ số trung bình của tất cả các trận đấu của đội đó trong bảng để xếp hạng.

D.1.7 Nếu sau khi áp dụng những cách xếp hạng như trên mà số đội bằng điểm giảm xuống còn hơn hai đội bằng điểm thì phải áp dụng theo D.1.3.

D.1.8 Việc xếp thứ hạng luôn được xác định bằng tỷ số trung bình giữa điểm thắng và điểm thua.

D.2 Ngoại trừ:

Nếu một giải đấu mà chỉ có 3 đội tham gia và những tình huống xảy ra không thể xếp hạng theo những bước như trên (Tỷ số trung bình bằng

nhau), như vậy sẽ lấy tổng số điểm đã ghi được để xác định thứ hạng.

Ví dụ:

Kết quả giữa 3 đội A, B, C:

Đội A và đội B 82 - 75

Đội A và đội C 64 - 71

Đội B và đội C 91 - 84

Tỷ số Trung bình	Điểm Thắng/ Thua	Điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
1.000	146 : 146	3	1	1	2	A
1.000	166 : 166	3	1	1	2	B
1.000	155 : 155	3	1	1	2	C

Xếp hạng: Hạng 1 Đội B - 166 điểm

Hạng 2 Đội C - 155 điểm

Hạng 3 Đội A - 146 điểm

Sau khi áp dụng các bước như trên nếu vẫn còn các đội bằng điểm, sẽ áp dụng bắt thăm để xác định thứ hạng cuối cùng. Lúc này Ban trọng tài hoặc Ban tổ chức địa phương sẽ đưa ra quyết định.

D.3 Những thí dụ khác về xếp hạng:

D.3.1 Nếu có hai đội bằng điểm wà chỉ có một trận đấu giữa hai đội.

Tổng điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
9	1	4	5	A
9	1	4	5	B
8	2	3	5	C
7	3	2	5	D
7	3	2	5	E
5	5	0	5	F

Đội thắng trong trận đấu giữa đội A và đội B sẽ xếp thứ 1 và đội thắng trong trận đấu giữa đội D và đội E sẽ xếp thứ 4.

D.3.2 Nếu có hai đội bằng điểm và có hai trận đấu giữa hai đội bằng điểm.

Tổng điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
9	1	4	5	A
9	1	4	5	B
8	2	3	5	C
7	3	2	5	D
7	3	2	5	E
5	5	0	5	F

Kết quả giữa đội A và đội B có thể:

D.3.2.1 Nếu đội A thắng cả hai trận:

Thì Nhất đội A

Nhì đội B

D.3.2.2 Nếu mỗi đội thắng một trận:

Đội A - đội B 90 - 82

Đội B - đội A 69 - 62

Điểm thắng thua: Đội A: 152 - 151

Đội B: 151 - 152

Tỷ số điểm trung bình Đội A 1.0066

Đội B 0.9934

Do đó Nhất đội A

Nhì đội B

D.3.2.3 Mỗi đội thắng một trận:

Đội A - đội B: 90 - 82

Đội B - đội A: 70 - 62

Hai đội có số điểm thắng thua bằng nhau (152 152) và có tỷ số điểm trung bình bằng nhau (1,000).

Sẽ lấy tỷ số điểm trung bình của tất cả các trận đấu của hai đội trong bảng để xác định thứ hạng.

D.3.3 Nếu có hơn hai đội bằng điểm:

Kết quả giữa 3 đội A, B, C:

Đội A - đội B: 82 - 75

Đội A - đội C: 77 - 80

Đội B - đội C: 88 - 77

Xếp hạng: Nhất đội A

Nhì đội B

Ba đội C

Tổng Điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
9	1	4	5	A
9	1	4	5	B
9	1	4	5	C
7	3	2	5	D
6	4	1	5	E
5	5	0	5	F

Tỷ số Trung bình	Điểm Thắng/ Thua	Điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
1.0258	159-155	3	1	1	2	A
1.0251	163-159	3	1	1	2	B
0.9515	157-165	3	1	1	2	C

Nếu cả 3 đội có tỷ số trung bình bằng nhau, sẽ lấy tỷ số điểm trung bình của tất cả các trận đấu của 3 đội trong bảng để xác định thứ hạng cuối cùng.

D.3.4 Nếu có hơn hai đội bằng điểm:

Bảng xếp hạng thứ hai sẽ được lập, chỉ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội bằng điểm.

Sẽ có hai trường hợp:

Điểm	Thua	Thắng	Số trận	Đội
8	2	3	5	A
8	2	3	5	B
8	2	3	5	C
8	2	3	5	D
7	3	2	5	E
6	4	1	5	F

	Trường hợp 1		Trường hợp 2	
Đội	Thắng	Thua	Thắng	Thua
A	3	0	2	1
B	1	2	2	1
C	1	2	1	2
D	1	2	1	2

Trong trường hợp 1: Nhất đội A

Thứ hạng của đội B, đội C, đội D được xác định Theo thí dụ D.3.3

Trong trường hợp 2: Thứ hạng của đội A, B, C và D được xác định theo thí dụ D.3.2.

Một đội bóng vắng mặt không lý do hoặc rời khỏi sân thi đấu trước khi trận đấu kết thúc sẽ bị xử thua vì bị truất quyền thi đấu và lúc này số điểm sẽ là có 0 điểm trong bảng xếp hạng.

Nếu đội bị truất quyền thi đấu lần thứ hai, kết quả của tất cả những trận thi đấu trước đó của đội sẽ bị huỷ bỏ.

E - THỜI GIAN QUẢNG CÁO VÀ PHỎNG VẤN GIỮA HIỆP

E.1 Định nghĩa

Ban tổ chức giải có thể quyết định có hay không có thời gian quảng cáo và nếu có là khoảng thời gian sẽ giới hạn (60, 75, 90 hoặc 100 giây).

E.2 Luật quy định

E.2.1 Ngoài những lần hội ý được quy định theo luật, trong mỗi hiệp có một lần quảng cáo. Trong hiệp phụ sẽ không có lần quảng cáo này.

E.2.2 Khoảng thời gian hội ý của đội hoặc quảng cáo sau khi kết thúc hiệp đấu thứ nhất sẽ là 60, 75, 90 hoặc 100 giây.

E.2.3 Những lần hội ý trong các hiệp khác sẽ là 60 giây.

E.2.4 Cả hai đội sẽ có hai lần hội ý trong hiệp thứ 1 và hiệp thứ 2 và ba lần hội ý trong hiệp thứ 3 và hiệp thứ 4.

Những lần hội ý này có thể được thực hiện ở bất kỳ thời điểm nào trong trận đấu và có khoảng thời gian là:

- 60, 75, 90 hoặc 100 giây nếu được xem là quảng cáo thi đấu thứ nhất.

- 60 giây, nếu không được xem là quảng cáo với những nội dung quan trọng.

E.3 Ghi chú

E.3.1 Tốt nhất là lần tạm dừng để quảng cáo khi thời gian thi đấu thực hiện trong của một hiệp còn lại 5 phút. Tuy nhiên, không có sự bảo đảm là điều này sẽ là cố định.

E.3.2 Nếu không có đội nào yêu cầu hội ý thì thời gian quảng cáo sẽ vào 5 phút còn lại trong mỗi hiệp được tiến hành ngay khi bóng chết hoặc khi đồng hồ thi đấu dừng lại. Khoảng thời gian này sẽ không tính cho một trong hai đội.

E.3.3 Nếu một trong hai đội có yêu cầu hội ý trước 5 phút còn lại của mỗi hiệp, thì khoảng thời gian cho lần hội ý này sẽ được xem như thời gian quảng cáo.

Thời gian hội ý này được tính cho cả thời gian quảng cáo là thời gian hội ý của đội có yêu cầu.

E.3.4 Theo luật quy định, sẽ có ít nhất là một lần hội ý cho mỗi hiệp và có tối đa là 6 lần hội ý cho hiệp thứ 1 và hiệp thứ 2 và 8 lần hội ý cho hiệp thứ 3 và thứ 4.

MỤC LỤC

Quyết định số 17/QĐ-TCTDTT ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao về việc ban hành Luật thi đấu Bóng rổ..... 5

Chương I

TRẬN ĐẤU 5

Điều 1. Định nghĩa..... 5

Chương II

KÍCH THƯỚC SÂN VÀ TRANG THIẾT BỊ THI ĐẤU 6

Điều 2. Kích thước sân..... 6

Điều 3. Ttrang thiết bị thi đấu..... 13

Chương III

ĐỘI BÓNG 15

Điều 4. Đội bóng..... 15

Điều 5. Vận động viên bị chấn thương..... 20

Điều 6. Đội trưởng - Nhiệm vụ và quyền hạn... 21

Điều 7. Huấn luyện viên trưởng: Nhiệm vụ và quyền hạn..... 22

Chương IV
LUẬT THI ĐẤU 25
Điều 8. Thời gian thi đấu, điểm hoà và hiệp phụ..... 25
Điều 9. Bắt đầu, kết thúc hiệp đấu hoặc trận đấu..... 26
Điều 10. Tình trạng của bóng..... 28
Điều 11. Vị trí của vận động viên và trọng tài..... 30
Điều 12. Nhảy tranh bóng và luân phiên phát bóng biên..... 30
Điều 13. Cách chơi bóng..... 35
Điều 14. Kiểm soát bóng..... 36
Điều 15. Vận động viên có động tác ném rổ.... 36
Điều 16. Bóng được tính điểm và giá trị của điểm..... 38
Điều 17. Phát bóng biên..... 40
Điều 18. Hội ý..... 43
Điều 19. Thay người..... 47
Điều 20. Xử thua vì bị truất quyền thi đấu.... 51
Điều 21. Xử thua vì bỏ cuộc..... 52
Chương V
PHẠM LUẬT 53
Điều 22. Phạm luật..... 53

Điều 23. Vận động viên ở ngoài đường biên và bóng ra biên..... 53
Điều 24. Dẫn bóng..... 54
Điều 25. Chạy bước..... 56
Điều 26. Luật 3 giây..... 59
Điều 27. Vận động viên bị kèm sát..... 60
Điều 28. Luật 8 giây..... 60
Điều 29. Luật 24 giây..... 62
Điều 30. Bóng trở về sân sau..... 64
Điều 31. Can thiệp vào bóng..... 65
Chương VI.
LỖI 69
Điều 32. Lỗi..... 69
Điều 33. Va chạm - Nguyên tắc chung..... 69
Điều 34. Lỗi cá nhân..... 82
Điều 35. Lỗi hai bên..... 84
Điều 36. Lỗi phản tinh thần thể thao..... 85
Điều 37. Lỗi truất quyền..... 87
Điều 38. Lỗi kỹ thuật..... 88
Điều 39. Đánh nhau..... 93
Chương VII
NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG 96
Điều 40. Một vận động viên phạm 5 lỗi..... 96
Điều 41. Lỗi đồng đội - Xử phạt..... 96

Điều 42. Những trường hợp đặc biệt..... 97
Điều 43. Ném phạt..... 99
Điều 44. Sửa chữa sai lầm.....103

Chương VIII

BAN TRỌNG TÀI, TRỌNG TÀI BÀN, GIÁM SÁT TRẬN ĐẤU - TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN 108

Điều 45. Ban trọng tài, trọng tài bàn và giám sát trận đấu..... 108
Điều 46. Trọng tài chính - Nhiệm vụ và quyền hạn.....109
Điều 47. Trọng tài - Trách nhiệm và quyền hạn.....111
Điều 48. Trọng tài ghi điểm và trợ lý của trọng tài ghi điểm.....114
Điều 49. Trọng tài thời gian - Trách nhiệm...116
Điều 50. Trọng tài điều khiển đồng hồ 24 giây - trách nhiệm..... 119
A. Những ký hiệu của trọng tài..... 121
B. Tờ ghi điểm..... 130
C. Các thủ tục khiếu nại.....141
D. Tính điểm xếp hạng.....143
E. Thời gian quảng cáo và phóng vấn giữa hiệp..... 150

LUẬT THI ĐẤU BÓNG RỔ

NHÀ XUẤT BẢN THỂ THAO VÀ DU LỊCH
Số 7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội
ĐT: 024.38437013 – 024.38456155
E-mail: nxbtdtt@vnn.vn
Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1 TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38298378

* * * * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: TS. NGUYỄN NGỌC KIM ANH
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập: ThS. VŨ THANH VIỆT
Biên tập:
Nguyễn Thị Khánh Linh
Trình bày sách và bìa:
Sao Sách

ISBN: 978-604-85-0744-2

In 300 cuốn; khổ 13 x 19cm tại Công ty CP In Thiên Kim
Đ/c: 16/464 Phúc Diễn - Xuân Phương - Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Cơ sở in: Cụm CN Quốc Oai, H. Quốc Oai, TP.Hà Nội.
Số xác nhận ĐKXB: 3609-2018/CXBIPH/5-156/TTDL
Số quyết định xuất bản: 165/QĐ-NXB.TTDL; ký ngày 12/10/2018.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.